|  |
| --- |
|  |
| |  |  | | --- | --- | | logo truong cao dang cong nghe thu duc |  | | TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC  **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | | |
| |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | | |

**BÁO CÁO WORDPRESS**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| GVHD | **PHAN THANH NHUẦN** | | |
| **SINH VIÊN THỰC HIỆN:** | | | |
| HSSV | **PHẠM CHẾ LINH** | MS HSSV | **17211TT1330** |
| **NGUYỄN TRÍ HIẾU** | MS HSSV | **17211TT1165** |
| **NGUYỄN CÔNG THỨC** | MS HSSV | **17211TT0914** |
| **NGUYỄN DUY LINH** | MS HSSV | **17211TT1222** |
| **HUỲNH ĐỖ VƯƠNG** | MS HSSV | **17211TT1170** |

**THÁNG 10/20****20**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | logo truong cao dang cong nghe thu duc |  | | TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC  **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | |
| |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | |

**BÁO CÁO WORDPRESS**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| GVHD | **PHAN THANH NHUẦN** | | |
| **SINH VIÊN THỰC HIỆN:** | | | |
| HSSV | **PHẠM CHẾ LINH** | MS HSSV | **17211TT1330** |
| **NGUYỄN TRÍ HIẾU** | MS HSSV | **17211TT1165** |
| **NGUYỄN CÔNG THỨC** | MS HSSV | **17211TT0914** |
| **NGUYỄN DUY LINH** | MS HSSV | **17211TT1222** |
|  | **HUỲNH ĐỖ VƯƠNG** | MS HSSV | **17211TT1170** |

**THÁNG 10/2020**

# **MỤC LỤC**

[CHƯƠNG I : CẤU HÌNH VITURAL HOST TRÊN WAMPSERVER VÀ XAMPP 1](#_Toc61094694)

[1. CẤU HÌNH VITURAL HOST TRÊN WAMPSERVER 1](#_Toc61094695)

[2. CẤU HÌNH VITURAL HOST TRÊN XAMPP 18](#_Toc61094696)

[CHƯƠNG II: TÙY CHỈNH WP - THÊM CỘT EMAIL TRONG BÀI POST 33](#_Toc61094697)

[1. THÊM CỘT EMAIL TRONG BÀI POST 33](#_Toc61094698)

# MỤC LỤC ẢNH

[Hình 1: Mở Nopad. 1](#_Toc57999370)

[Hình 2: Chọn File và nhấn Open. 1](#_Toc57999371)

[Hình 3: Chọn ổ đĩa C. 2](#_Toc57999372)

[Hình 4: Chọn mục Windows và nhấn Open. 2](#_Toc57999373)

[Hình 5: Chọn Sytem32 và nhấn Open. 3](#_Toc57999374)

[Hình 6: Chọn drivers và nhấn Open. 3](#_Toc57999375)

[Hình 7: Chọn etc và nhấn Open. 4](#_Toc57999376)

[Hình 8: Chọn File hosts và nhấn Open. 4](#_Toc57999377)

[Hình 9: Thêm hai dòng: 127.0.0.1 wordpress.local và 127.0.1 wordpress.theme. 5](#_Toc57999378)

[Hình 10: Lưu lại kết quả. 5](#_Toc57999379)

[Hình 11: Khởi động Wampserver. 5](#_Toc57999380)

[Hình 12: Biểu tượng Wampserver. 5](#_Toc57999381)

[Hình 13: Chọn File và nhấn Open. 6](#_Toc57999382)

[Hình 14: Chọn ổ đĩa C. 6](#_Toc57999383)

[Hình 15: Chọn wamp64 và nhấn Open. 7](#_Toc57999384)

[Hình 16: Chọn thư mục bin và nhấn Open. 7](#_Toc57999385)

[Hình 17: Chọn thư mục apache và nhấn Open. 8](#_Toc57999386)

[Hình 18: Chọn thư mục apache2.4.33 và nhấn Open. 8](#_Toc57999387)

[Hình 19: Chọn thư mục conf và nhấn Open. 9](#_Toc57999388)

[Hình 20: Chọn thư mục extra và nhấn Open. 9](#_Toc57999389)

[Hình 21: Copy file “htpd-vhosts.conf”. 10](#_Toc57999390)

[Hình 22: Paste file “htpd-vhosts.conf” vào trong thư mục “extra”. 10](#_Toc57999391)

[Hình 23: Chọn file “htpd-vhosts.conf” và nhấn Open. 11](#_Toc57999392)

[Hình 24: Mở file “htpd-vhosts.conf”. 11](#_Toc57999393)

[Hình 25: Vào trình duyệt web tra cứu “ CentOS 7 apache Virtual Hosts”. 12](#_Toc57999394)

[Hình 26: Copy đoạn code ở trang linuxize.com. 12](#_Toc57999395)

[Hình 27: Paste đoạn code vừa copy vào file “htpd-vhosts.conf”. 13](#_Toc57999396)

[Hình 28: Thay đổi dòng <VirtualHost \*:80> thành <VirtualHost \*:82 >. 14](#_Toc57999397)

[Hình 29: Thay đổi những dòng có chữ “example.com”. 15](#_Toc57999398)

[Hình 30: Thay đổi “example.com” thành “wordpress.local”. 15](#_Toc57999399)

[Hình 31: Thay đổi địa chỉ chứa thư mục wordpress: “/var/www/example.com/public\_html”. 16](#_Toc57999400)

[Hình 32: Chuyển thành “ C:\wamp64\www\wordpress”. 16](#_Toc57999401)

[Hình 33: Lưu lại và khởi động lại Wampserver. 17](#_Toc57999402)

[Hình 34: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.local:82” và hiển thị. 17](#_Toc57999403)

[Hình 35: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.theme:82” và hiển thị. 18](#_Toc57999404)

[Hình 36: Mở Nopad. 18](#_Toc57999405)

[Hình 37: Chọn File và nhấn Open. 19](#_Toc57999406)

[Hình 38: Chọn ổ đĩa C. 19](#_Toc57999407)

[Hình 39: Chọn mục Windows và nhấn Open. 20](#_Toc57999408)

[Hình 40: Chọn Sytem32 và nhấn Open. 20](#_Toc57999409)

[Hình 41: Chọn drivers và nhấn Open. 21](#_Toc57999410)

[Hình 42: Chọn etc và nhấn Open. 21](#_Toc57999411)

[Hình 43: Chọn File hosts và nhấn Open. 22](#_Toc57999412)

[Hình 44: Thêm hai dòng: 127.0.0.1 wordpress.local và 127.0.1 wordpress.theme. 22](#_Toc57999413)

[Hình 45: Lưu lại kết quả. 23](#_Toc57999414)

[Hình 46: Khởi động Wampserver. 23](#_Toc57999415)

[Hình 47: Biểu tượng Wampserver. 23](#_Toc57999416)

[Hình 48: Chọn File và nhấn Open. 24](#_Toc57999417)

[Hình 49: Chọn ổ đĩa C. 24](#_Toc57999418)

[Hình 50: Chọn wamp64 và nhấn Open. 24](#_Toc57999419)

[Hình 51: Chọn thư mục apache và nhấn Open. 25](#_Toc57999420)

[Hình 52: Chọn thư mục conf và nhấn Open. 25](#_Toc57999421)

[Hình 53: Chọn thư mục extra và nhấn Open. 25](#_Toc57999422)

[Hình 54: Copy file “htpd-vhosts.conf”. 26](#_Toc57999423)

[Hình 55: Paste file “htpd-vhosts.conf” vào trong thư mục “extra”. 26](#_Toc57999424)

[Hình 56: Chọn file “htpd-vhosts.conf” và nhấn Open. 26](#_Toc57999425)

[Hình 57: Mở file “htpd-vhosts.conf”. 27](#_Toc57999426)

[Hình 58: Vào trình duyệt web tra cứu “ CentOS 7 apache Virtual Hosts”. 27](#_Toc57999427)

[Hình 59: Copy đoạn code ở trang linuxize.com. 28](#_Toc57999428)

[Hình 60: Paste đoạn code vừa copy vào file “htpd-vhosts.conf”. 28](#_Toc57999429)

[Hình 61: Thay đổi dòng <VirtualHost \*:80> thành <VirtualHost \*:82 >. 29](#_Toc57999430)

[Hình 62: Thay đổi những dòng có chữ “example.com”. 30](#_Toc57999431)

[Hình 63: Thay đổi “example.com” thành “wordpress.local”. 30](#_Toc57999432)

[Hình 64: Thay đổi địa chỉ chứa thư mục wordpress: “/var/www/example.com/public\_html”. 31](#_Toc57999433)

[Hình 65: Chuyển thành “ C:\wamp64\www\wordpress”. 31](#_Toc57999434)

[Hình 66: Lưu lại và khởi động lại Wampserver. 32](#_Toc57999435)

[Hình 67: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.local:82” và hiển thị. 32](#_Toc57999436)

[Hình 68: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.theme:82” và hiển thị. 32](#_Toc57999437)

[Hình 69: Khởi động Wampserver hoặc Xampp. 33](#_Toc57999438)

[Hình 70: Mở thư mục Wordpress bằng Sublime Text 3 hoặc Visual Studio Code. 33](#_Toc57999439)

[Hình 71: Add email. 33](#_Toc57999440)

[Hình 72: Chọn Database trong phpMyAdmin. 33](#_Toc57999441)

[Hình 73: Chạy hay dòng lệnh để kiểm tra Set Mode SQL. 33](#_Toc57999442)

[Hình 74: Hiện thông báo khi kiểm tra thành công. 34](#_Toc57999443)

[Hình 75: Tạo cột post\_email trông wp-posts. 34](#_Toc57999444)

[Hình 76: Tạo field emai trong khung edit post. 34](#_Toc57999445)

[Hình 77: Lưu giá trị email. 35](#_Toc57999446)

[Hình 78: Hiển thị cột email ra trang admin. 35](#_Toc57999447)

[Hình 79: Chạy chương trình và hiển thị cột Email vừa tạo. 35](#_Toc57999448)

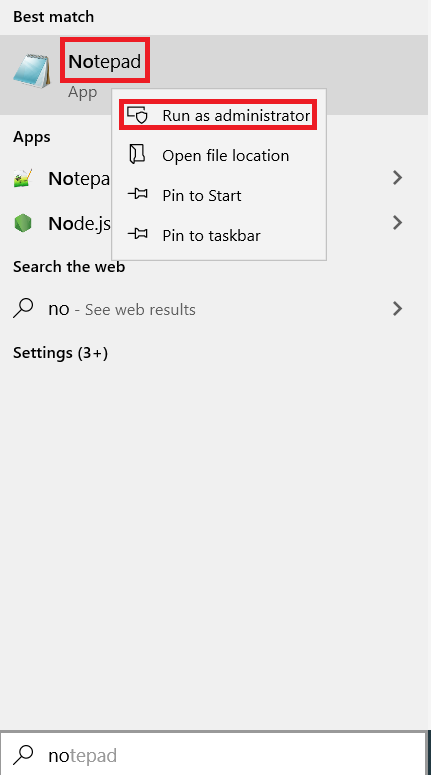
# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ cái viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
|  |  |

# CHƯƠNG I : CẤU HÌNH VITURAL HOST TRÊN WAMPSERVER VÀ XAMPP

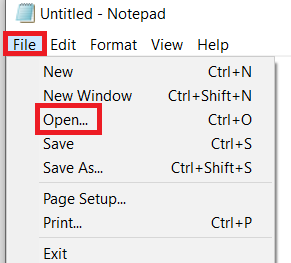
## CẤU HÌNH VITURAL HOST TRÊN WAMPSERVER

* **Bước 1:** Vào Notepad => Chọn Run as administrator.



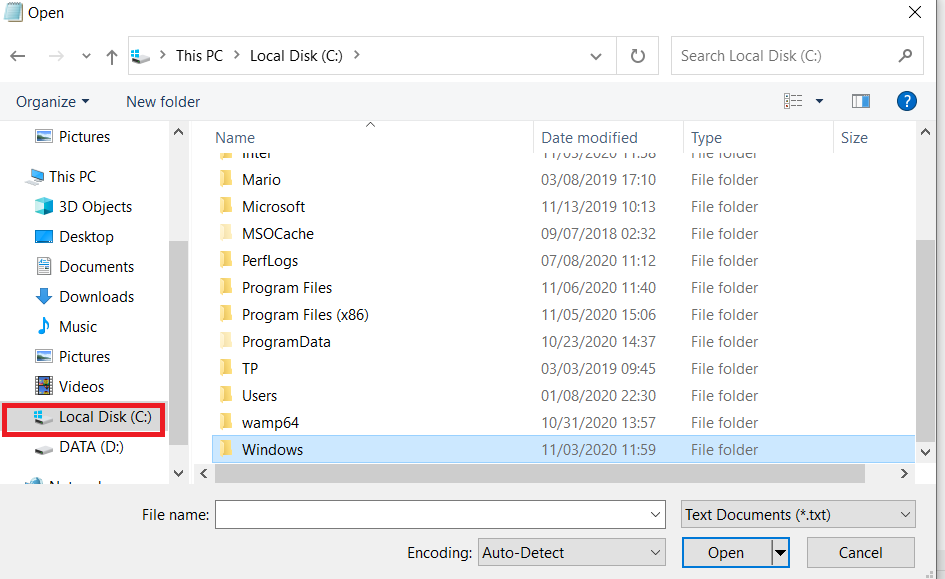
Hình 1: Mở Nopad.

* **Bước 2:** Vào Notepad => Chọn File => Open.



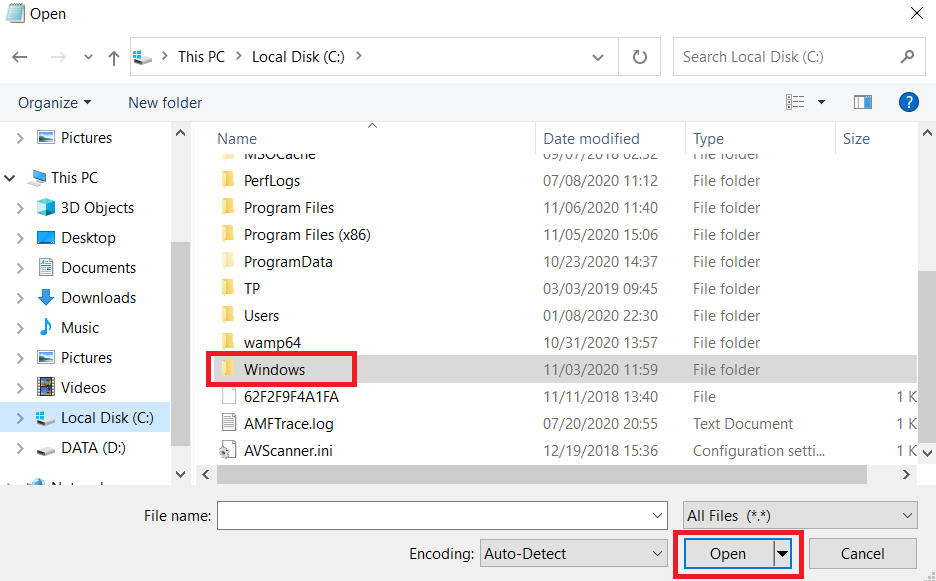
Hình 2: Chọn File và nhấn Open.

* **Bước 3:** Chọn This PC hoặc My Computer => Chọn ổ đĩa C.



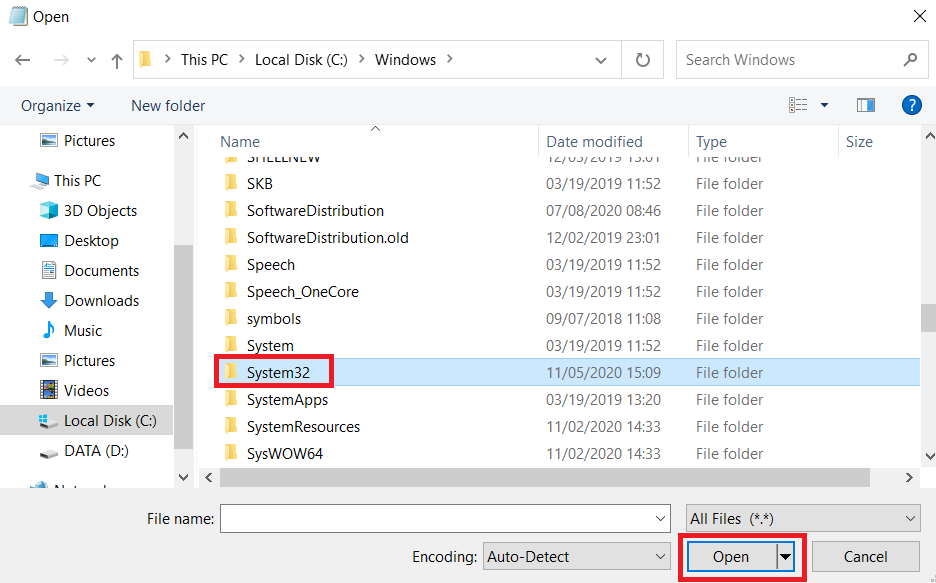
Hình 3: Chọn ổ đĩa C.

* **Bước 4:** Chọn mục Windows => Open.



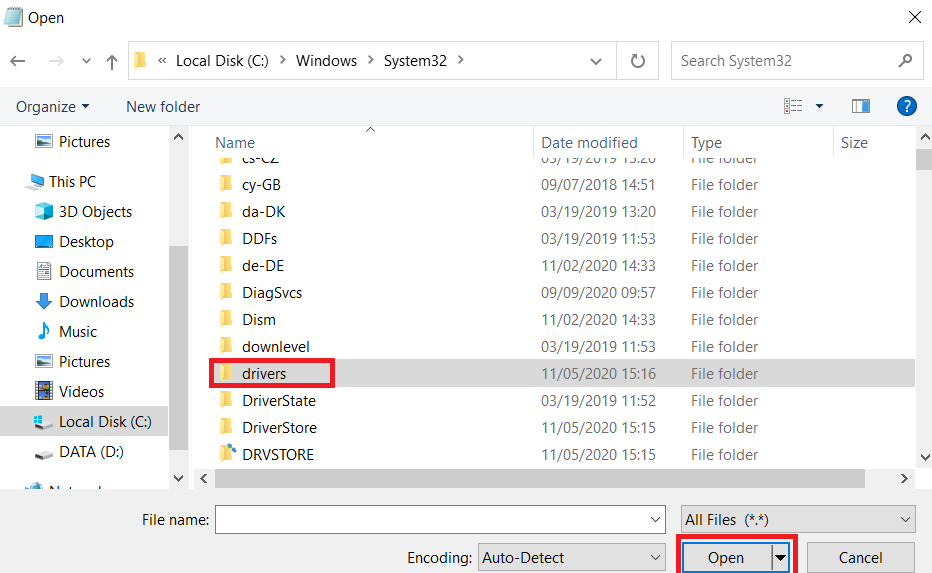
Hình 4: Chọn mục Windows và nhấn Open.

* **Bước 5:** Chọn System32 => Open.



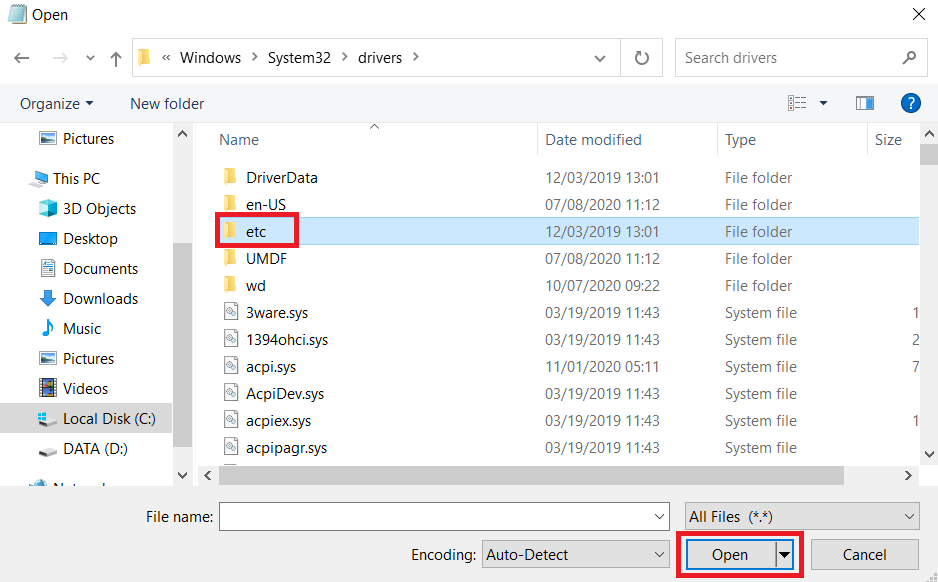
Hình 5: Chọn Sytem32 và nhấn Open.

* **Bước 6:** Chọn mục drivers => Open.



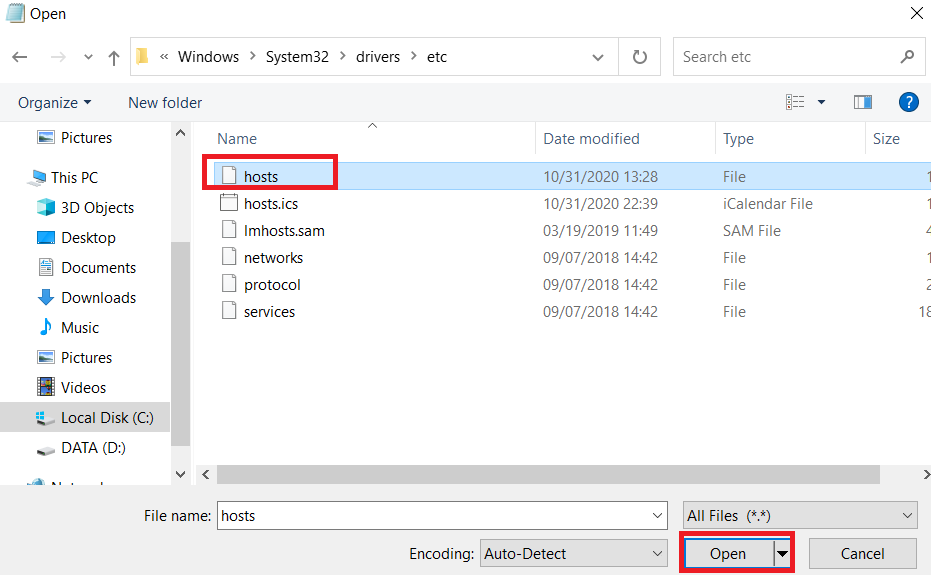
Hình 6: Chọn drivers và nhấn Open.

* **Bước 7:** Chọn mục etc => Chọn All file (\*.\*) => Open.



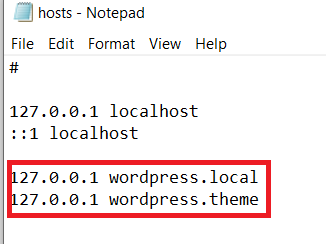
Hình 7: Chọn etc và nhấn Open.

* **Bước 8:** Chọn file hosts => Open.



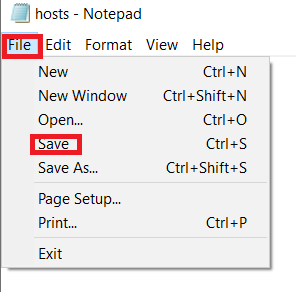
Hình 8: Chọn File hosts và nhấn Open.

* **Bước 9:** Thêm hai dòng: 127.0.0.1 wordpress.local và 127.0.1 wordpress.theme.



Hình 9: Thêm hai dòng: 127.0.0.1 wordpress.local và 127.0.1 wordpress.theme.

* **Bước 10:** Lưu lại kết quả vừa chỉnh sửa ở bước 9.



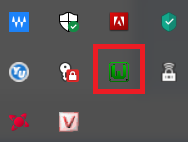
Hình 10: Lưu lại kết quả.

* **Bước 11:** Khởi động Wampserver



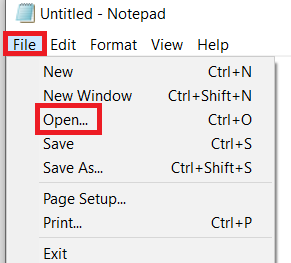
Hình 11: Khởi động Wampserver.

* **Bước 12:** Biểu tượng wampserver khi khởi động xong sẽ chuyển sang màu xanh.



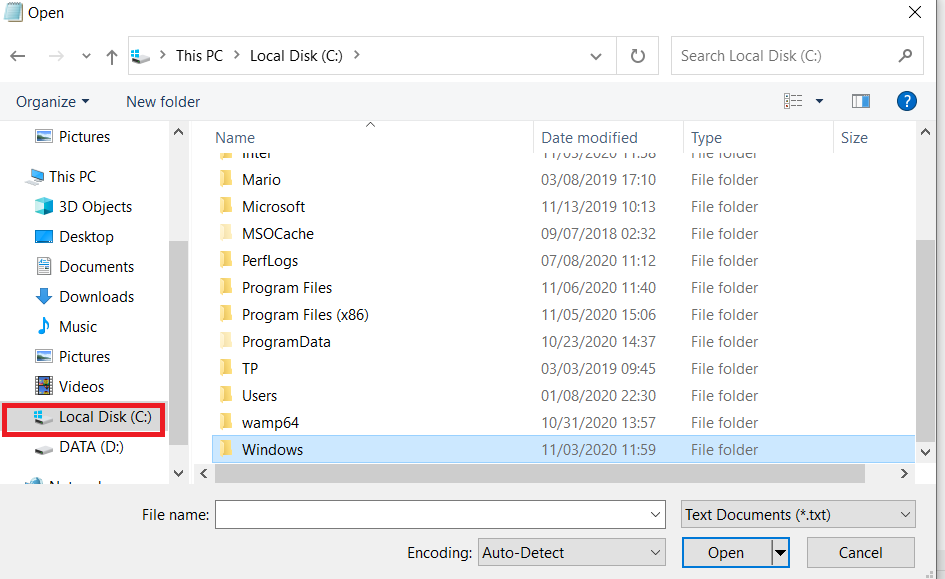
Hình 12: Biểu tượng Wampserver.

* **Bước 13:** Vào Notepad => Chọn File => Open.



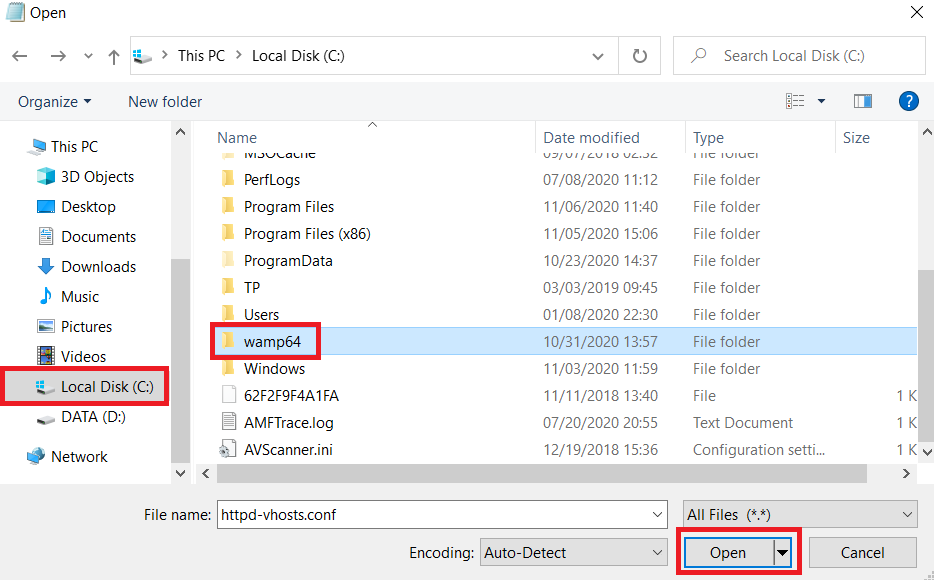
Hình 13: Chọn File và nhấn Open.

* **Bước 14:** Chọn This PC hoặc My Computer => Chọn ổ đĩa C.



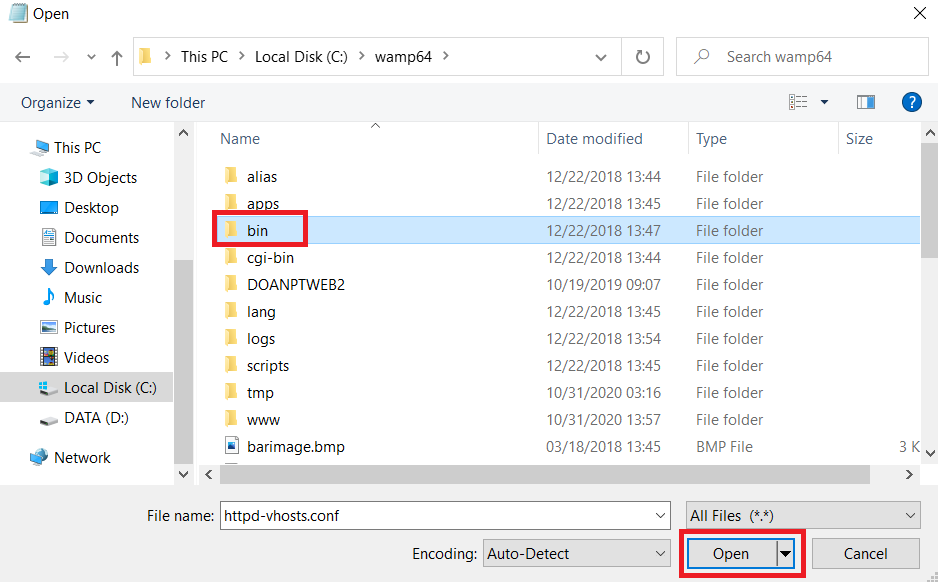
Hình 14: Chọn ổ đĩa C.

* **Bước 15:** Chọn Wamp32 hoặc Wamp64 => Open.



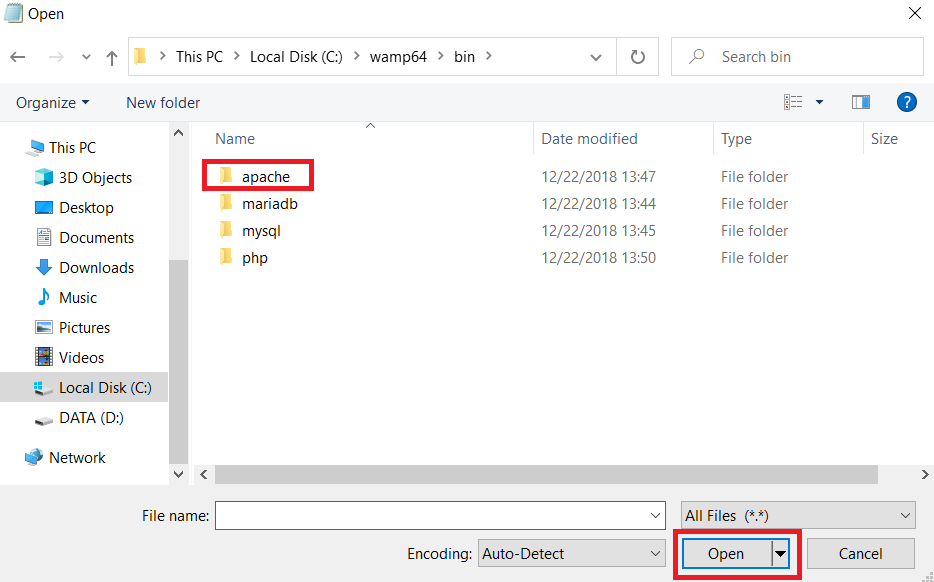
Hình 15: Chọn wamp64 và nhấn Open.

* **Bước 16:** Chọn thư mục “bin” => Open.



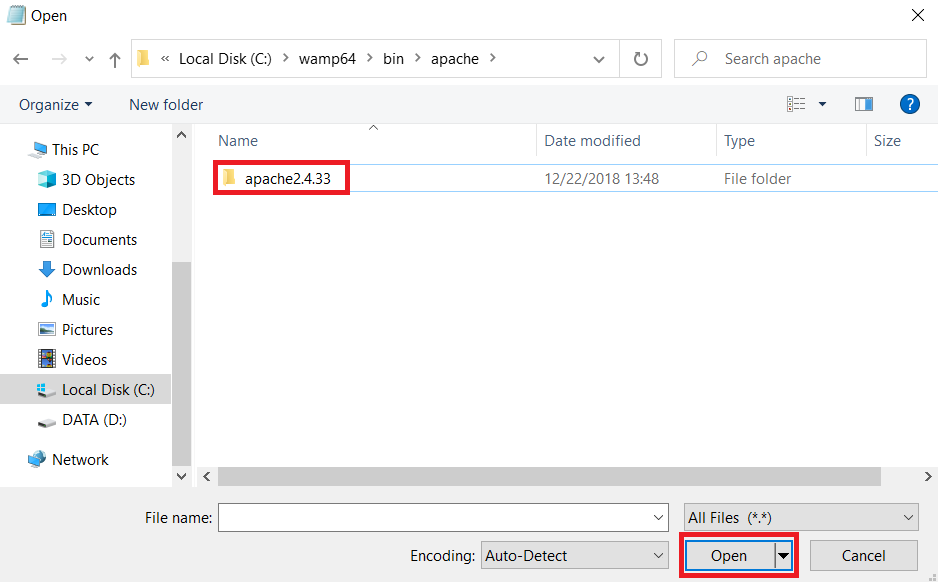
Hình 16: Chọn thư mục bin và nhấn Open.

* **Bước 17:** Chọn thư mục “apache” => Open.



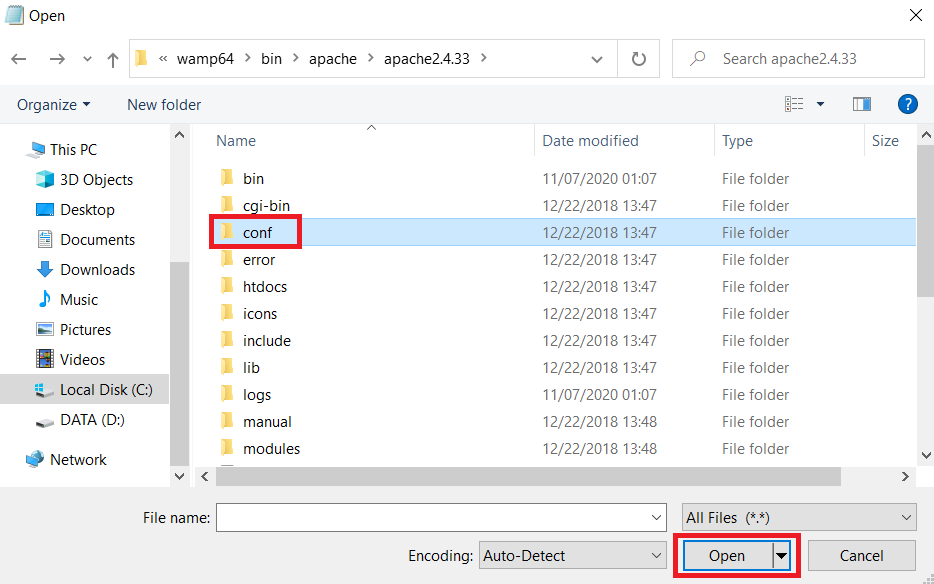
Hình 17: Chọn thư mục apache và nhấn Open.

* **Bước 18:** Chọn thư mục “apache2.4.33” => Open.



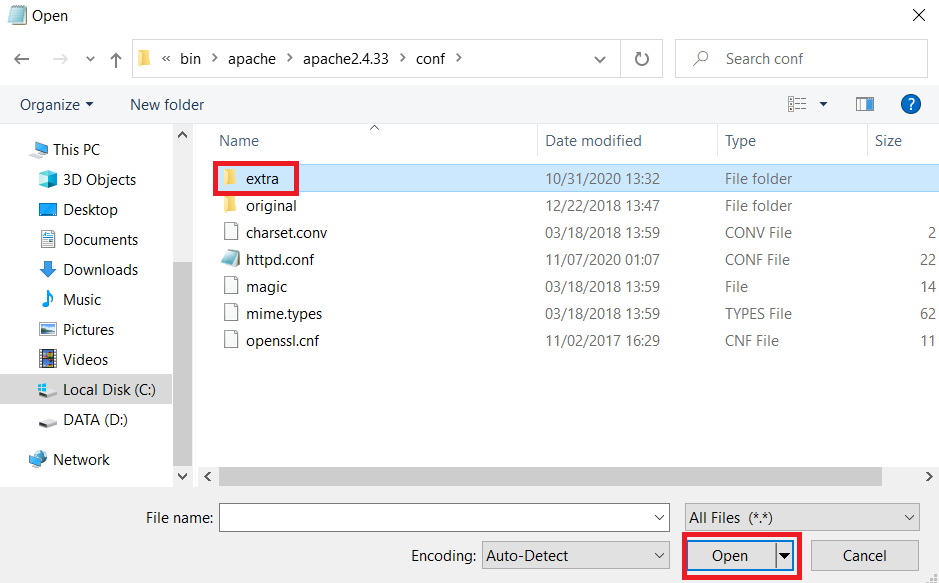
Hình 18: Chọn thư mục apache2.4.33 và nhấn Open.

* **Bước 19:** Chọn thư mục “conf” => Open.



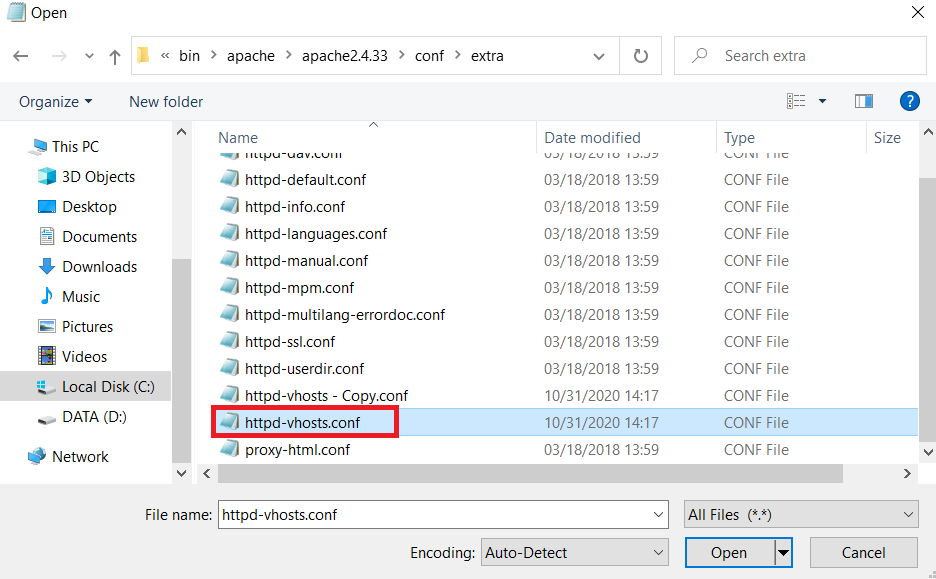
Hình 19: Chọn thư mục conf và nhấn Open.

* **Bước 20:** Chọn thư mục “extra” => Open.



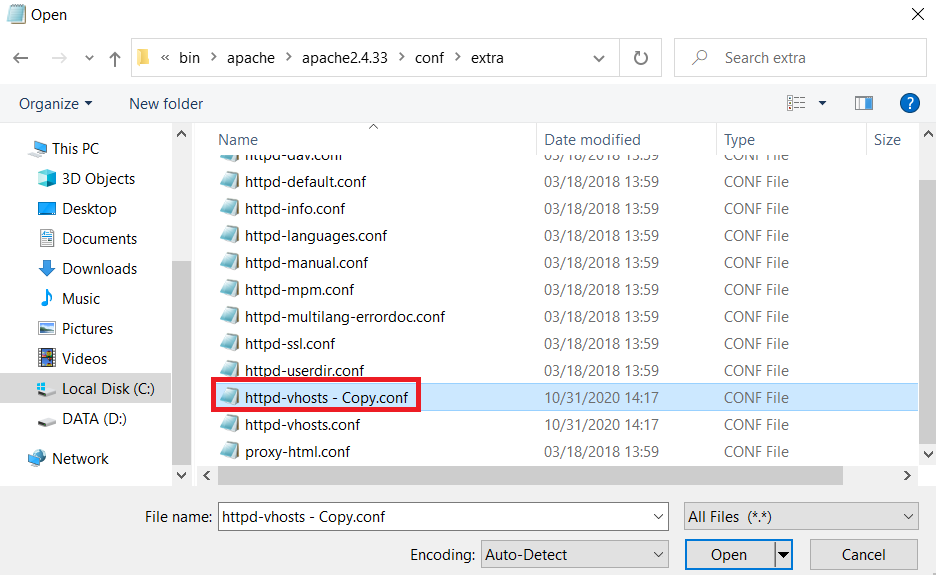
Hình 20: Chọn thư mục extra và nhấn Open.

* **Bước 21:** Copy file “htpd-vhosts.conf”.



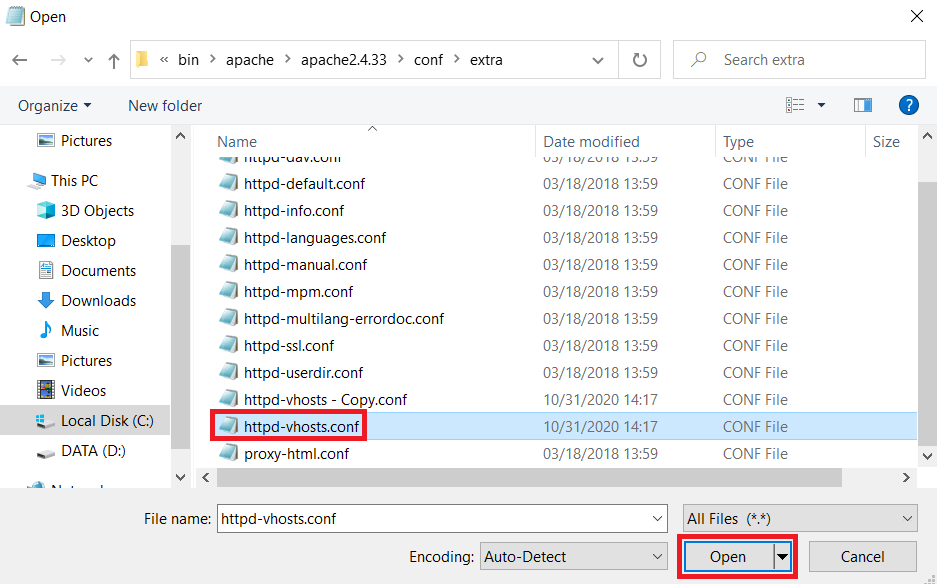
Hình 21: Copy file “htpd-vhosts.conf”.

* **Bước 22:** Tiếp tục Paste file “htpd-vhosts.conf” vào trong thư mục “extra”.



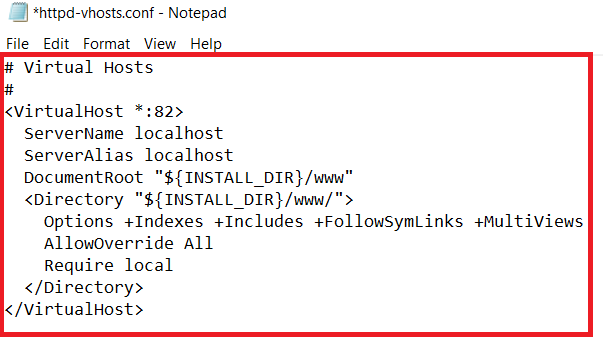
Hình 22: Paste file “htpd-vhosts.conf” vào trong thư mục “extra”.

* **Bước 23:** Sau đó chọn file “htpd-vhosts.conf” => Open.



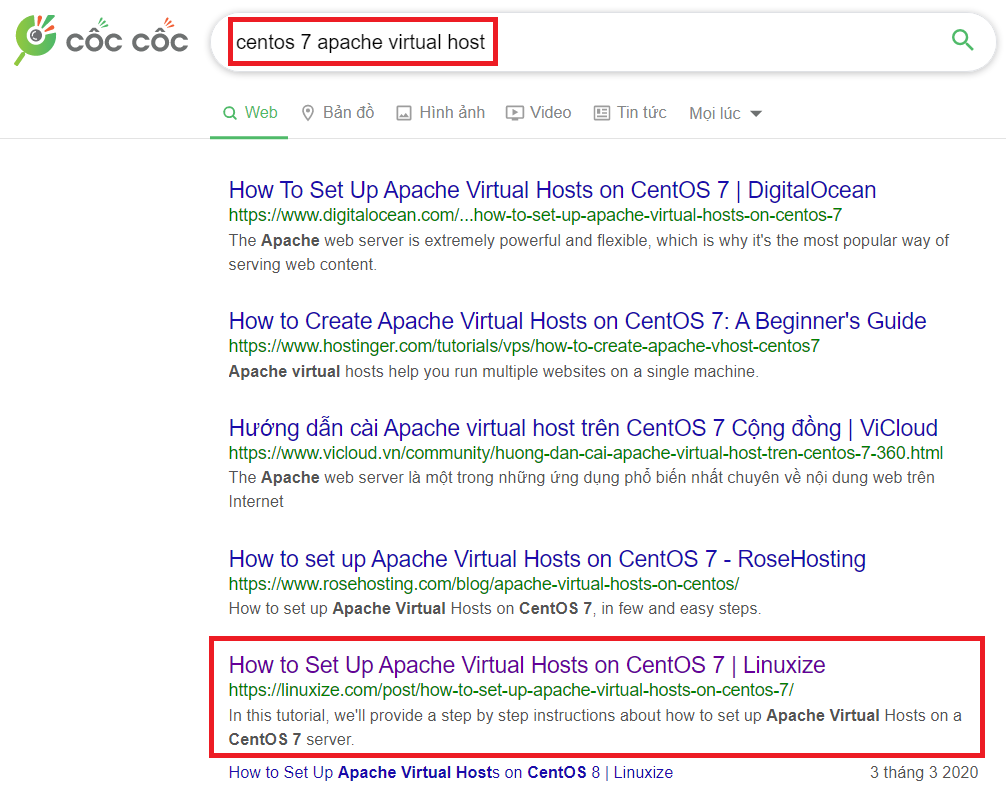
Hình 23: Chọn file “htpd-vhosts.conf” và nhấn Open.

* **Bước 24:** Mở file “htpd-vhosts.conf”.



Hình 24: Mở file “htpd-vhosts.conf”.

* **Bước 25:** Vào trình duyệt web tra cứu “ CentOS 7 apache Virtual Hosts”.



Hình 25: Vào trình duyệt web tra cứu “ CentOS 7 apache Virtual Hosts”.

* **Bước 26:** Copy đoạn code ở trang linuxize.com.



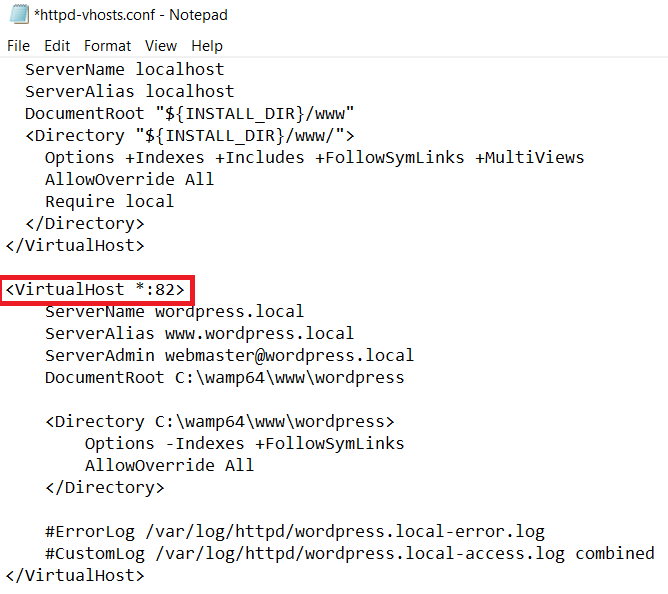
Hình 26: Copy đoạn code ở trang linuxize.com.

* **Bước 27:** Paste đoạn code vừa copy vào file “htpd-vhosts.conf”.



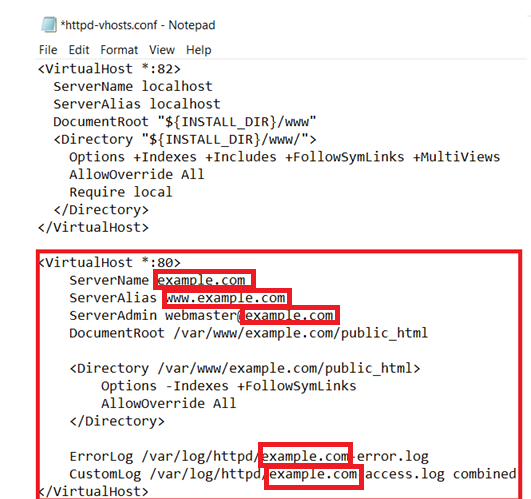
Hình 27: Paste đoạn code vừa copy vào file “htpd-vhosts.conf”.

* **Bước 28:** Thay đổi dòng <VirtualHost \*:80> thành <VirtualHost \*:82 >.

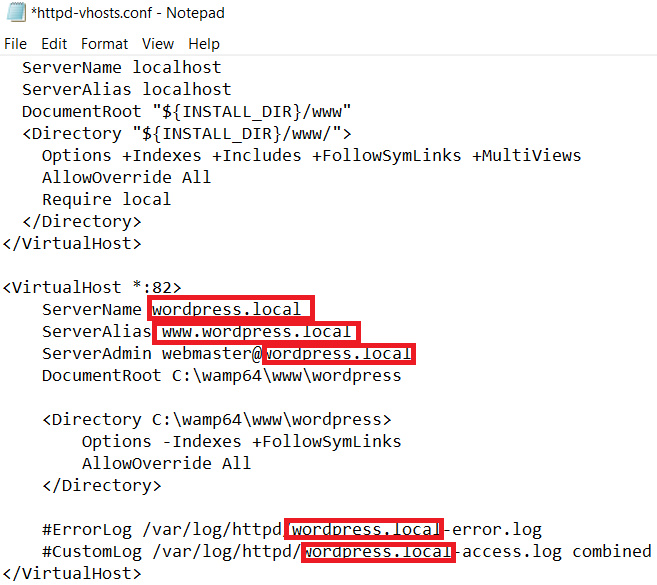


Hình 28: Thay đổi dòng <VirtualHost \*:80> thành <VirtualHost \*:82 >.

* **Bước 29:** Thay đổi những dòng có chữ “example.com” thành “wordpress.local”.

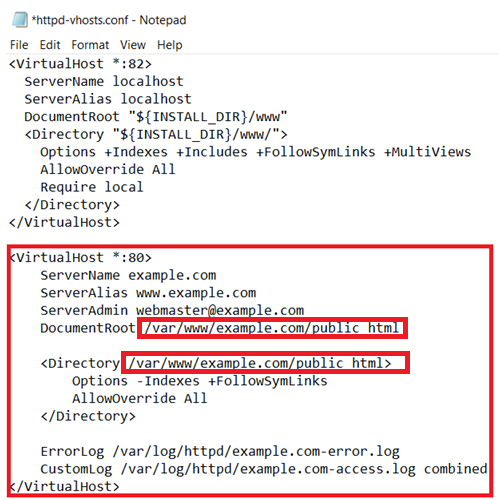


Hình 29: Thay đổi những dòng có chữ “example.com”.

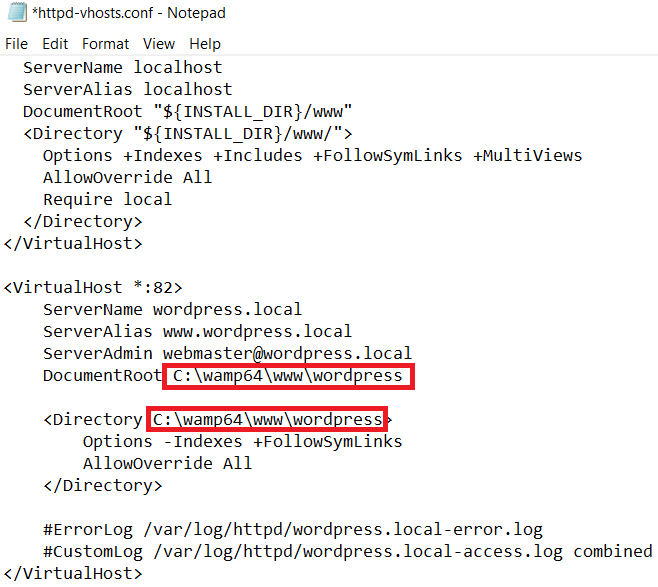


Hình 30: Thay đổi “example.com” thành “wordpress.local”.

* **Bước 30:** Thay đổi địa chỉ chứa thư mục wordpress: “/var/www/example.com/public\_html” thành “ C:\wamp64\www\wordpress”.

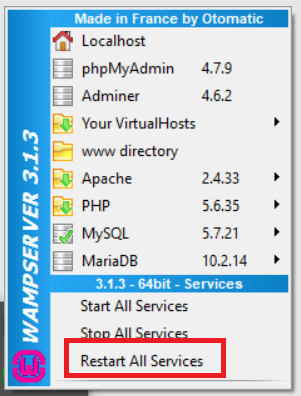


Hình 31: Thay đổi địa chỉ chứa thư mục wordpress: “/var/www/example.com/public\_html”.



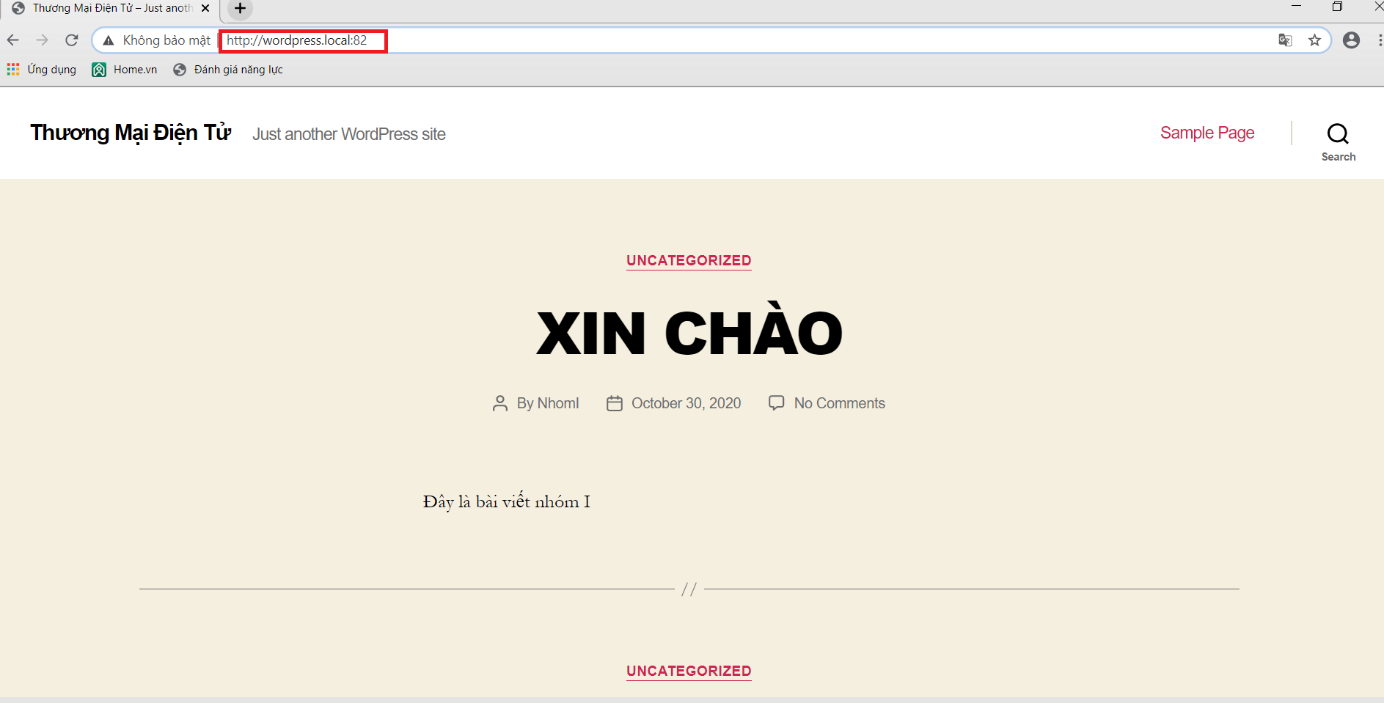
Hình 32: Chuyển thành “ C:\wamp64\www\wordpress”.

* **Bước 31:** Lưu lại và khởi động lại Wampserver.



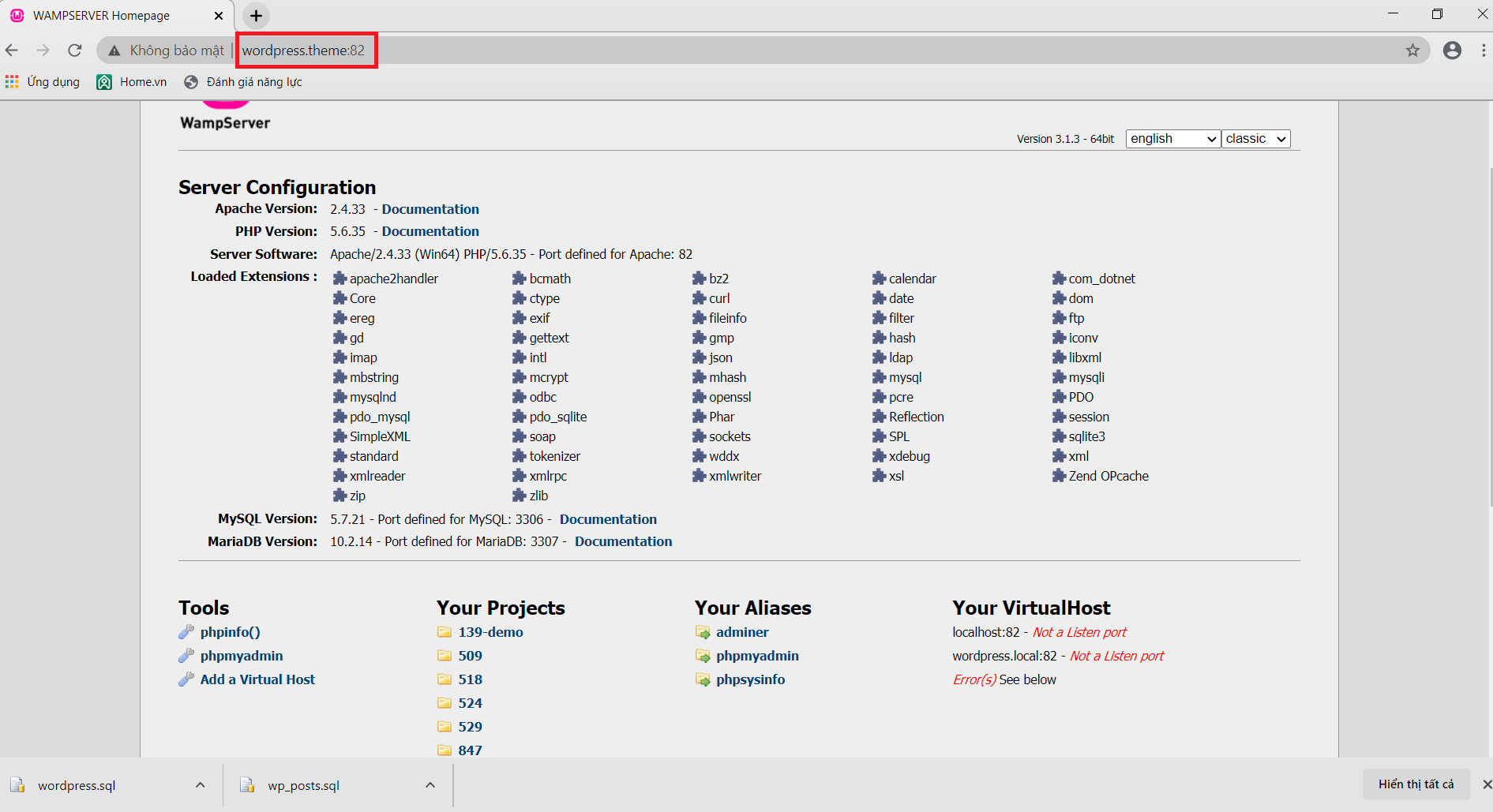
Hình 33: Lưu lại và khởi động lại Wampserver.

* **Bước 32:** Sao khi khởi động lại Wampserver chúng ta vào trình duyệt web gõ “wordpress.local:82” sao đó sẽ hiển thị lên trang web wordpress.



Hình 34: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.local:82” và hiển thị.

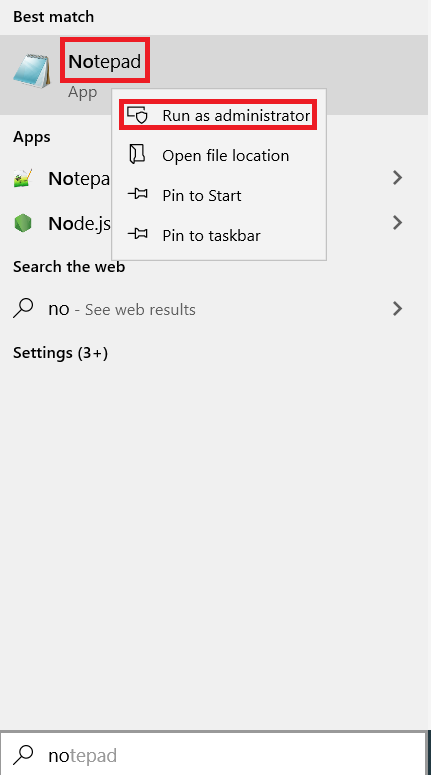
* **Bước 33:** Chúng ta vào trình duyệt web gõ “wordpress.theme:82” sao đó sẽ hiển thị lên trang trang chủ Wampserver.



Hình 35: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.theme:82” và hiển thị.

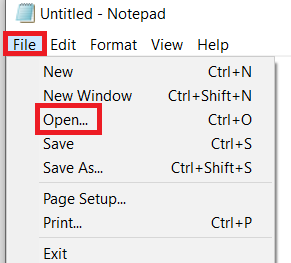
## CẤU HÌNH VITURAL HOST TRÊN XAMPP

* **Bước 1:** Vào Notepad => Chọn Run as administrator.



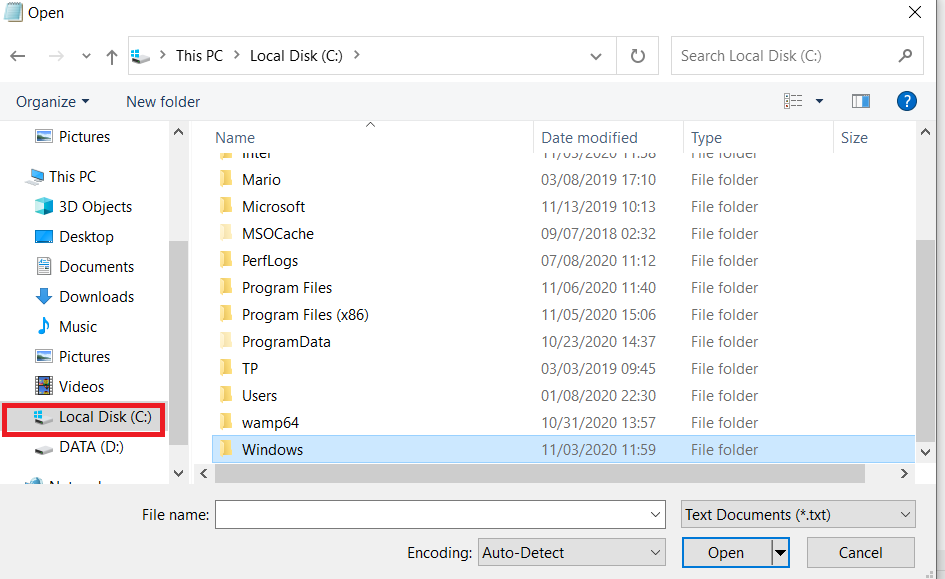
Hình 36: Mở Nopad.

* **Bước 2:** Vào Notepad => Chọn File => Open.



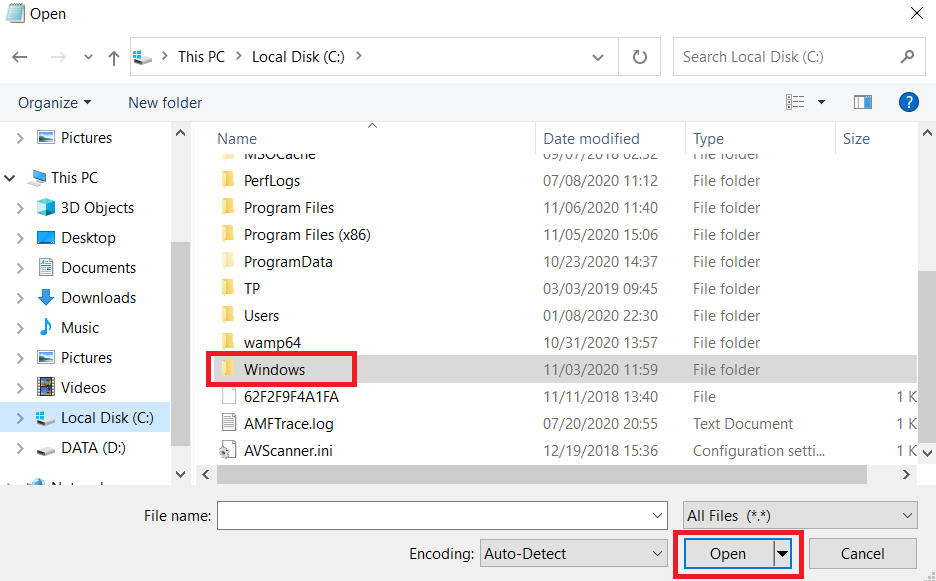
Hình 37: Chọn File và nhấn Open.

* **Bước 3:** Chọn This PC hoặc My Computer => Chọn ổ đĩa C.



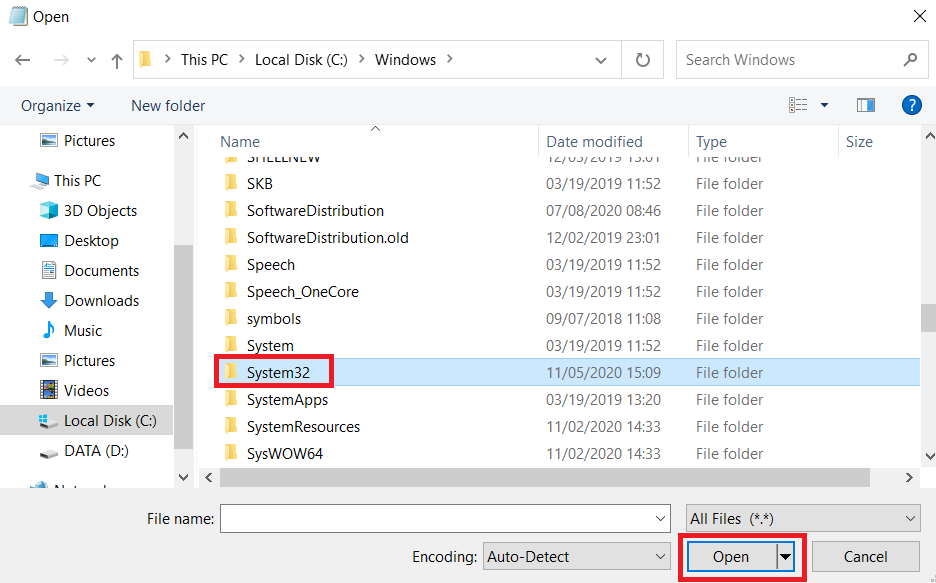
Hình 38: Chọn ổ đĩa C.

* **Bước 4:** Chọn mục Windows => Open.



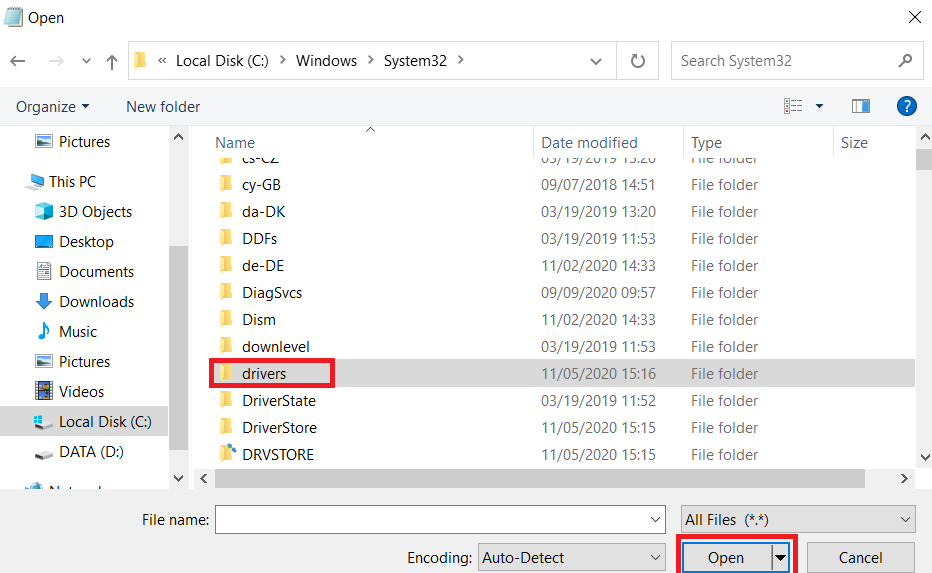
Hình 39: Chọn mục Windows và nhấn Open.

* **Bước 5:** Chọn System32 => Open.



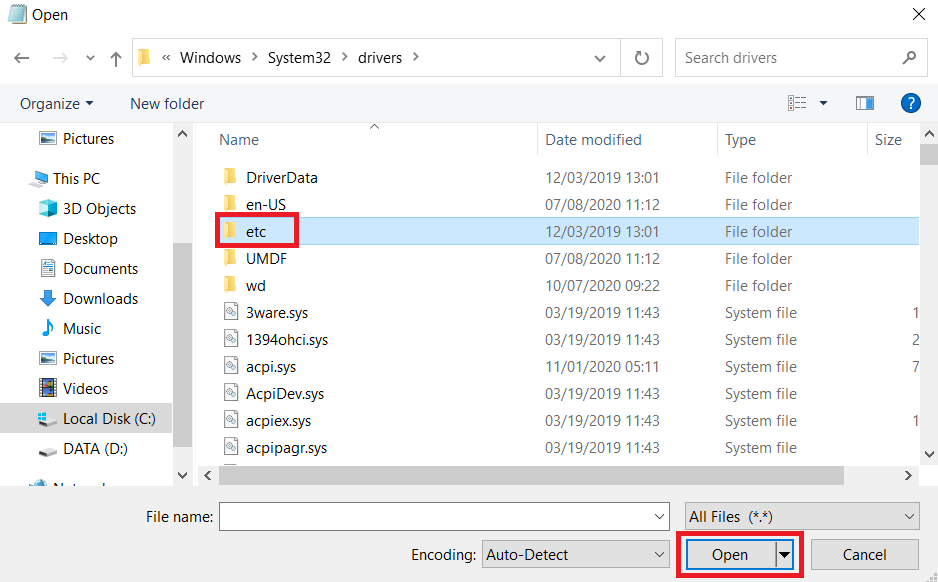
Hình 40: Chọn Sytem32 và nhấn Open.

* **Bước 6:** Chọn mục drivers => Open.



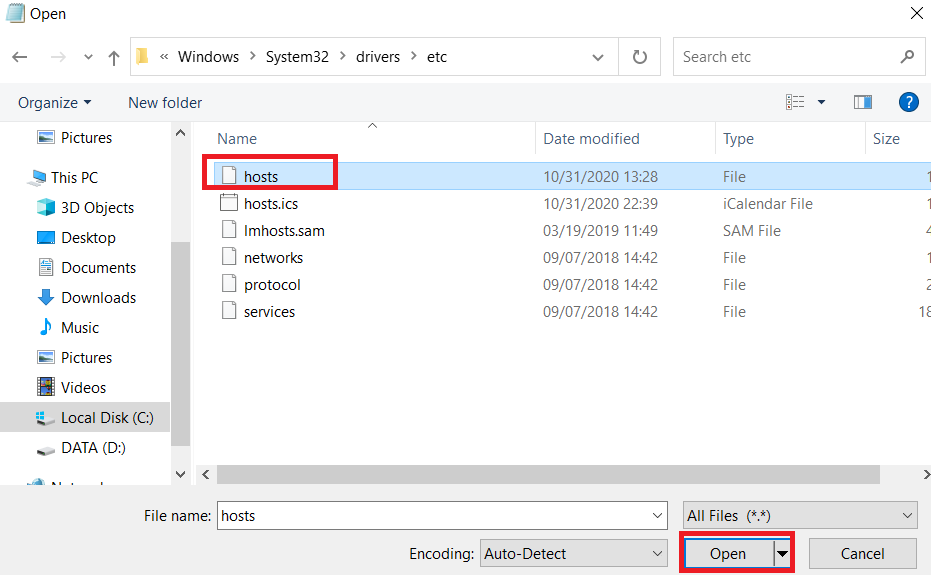
Hình 41: Chọn drivers và nhấn Open.

* **Bước 7:** Chọn mục etc => Chọn All file (\*.\*) => Open.



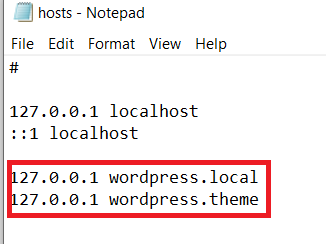
Hình 42: Chọn etc và nhấn Open.

* **Bước 8:** Chọn file hosts => Open.



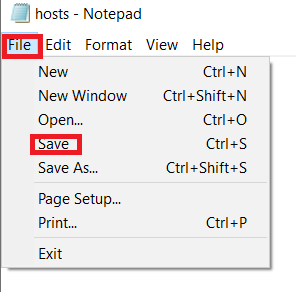
Hình 43: Chọn File hosts và nhấn Open.

* **Bước 9:** Thêm hai dòng: 127.0.0.1 wordpress.local và 127.0.1 wordpress.theme.



Hình 44: Thêm hai dòng: 127.0.0.1 wordpress.local và 127.0.1 wordpress.theme.

* **Bước 10:** Lưu lại kết quả vừa chỉnh sửa ở bước 9.



Hình 45: Lưu lại kết quả.

* **Bước 11:** Khởi động Wampserver



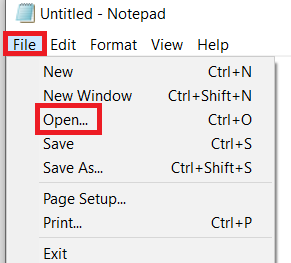
Hình 46: Khởi động Wampserver.

* **Bước 12:** Biểu tượng wampserver khi khởi động xong sẽ chuyển sang màu xanh.



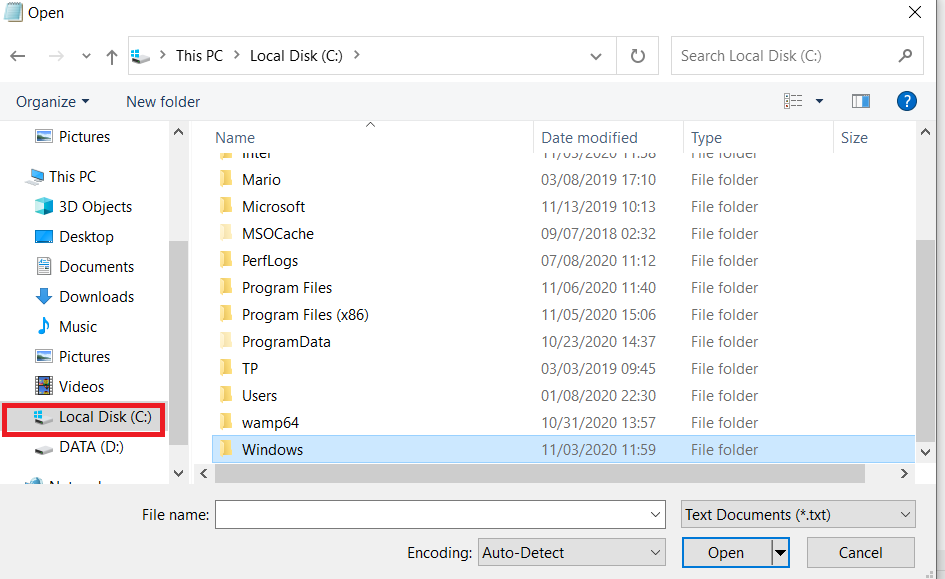
Hình 47: Biểu tượng Wampserver.

* **Bước 13:** Vào Notepad => Chọn File => Open.



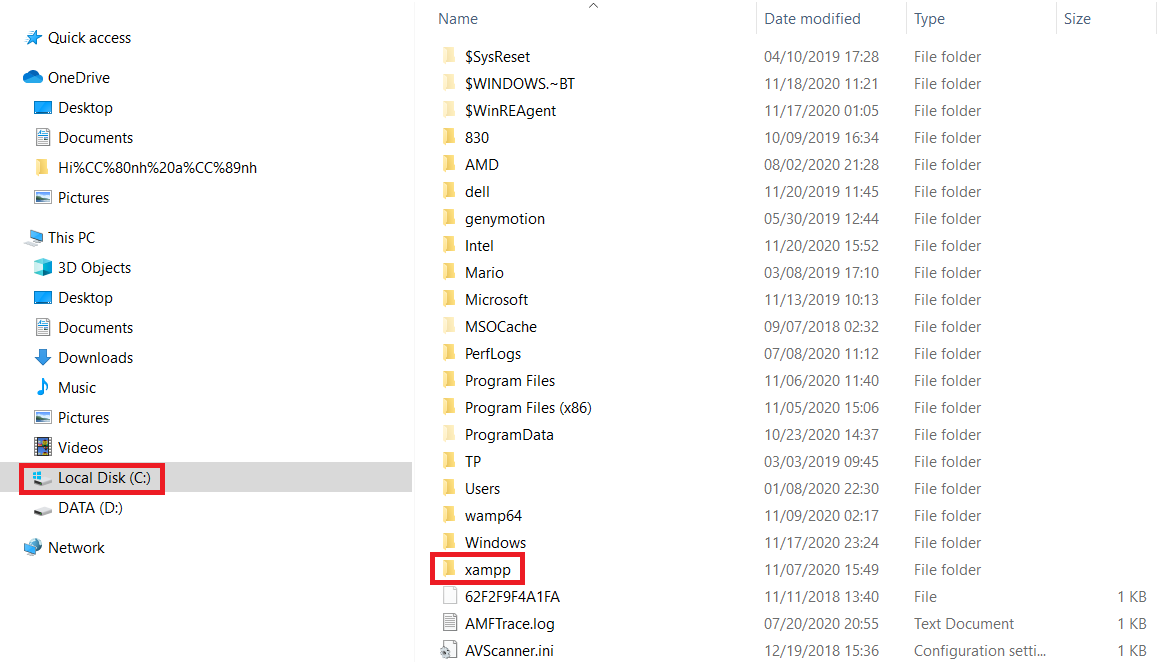
Hình 48: Chọn File và nhấn Open.

* **Bước 14:** Chọn This PC hoặc My Computer => Chọn ổ đĩa C.



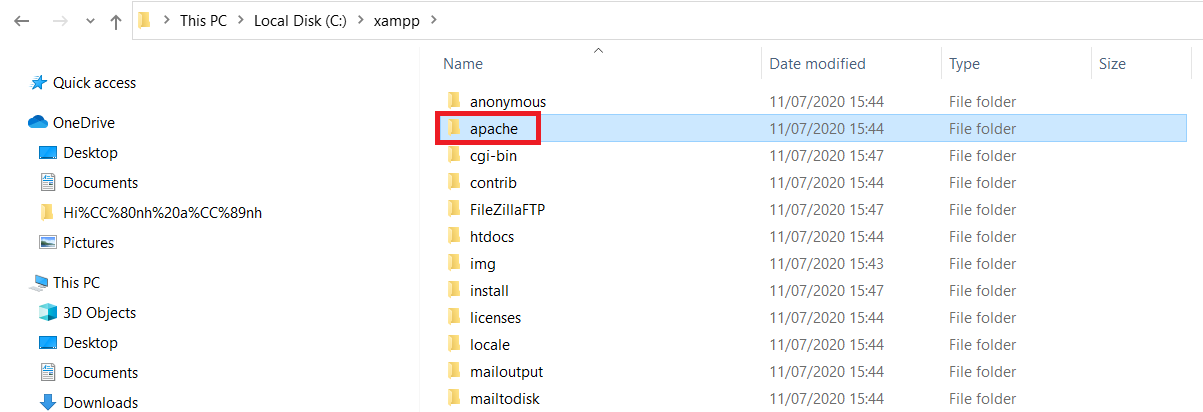
Hình 49: Chọn ổ đĩa C.

* **Bước 15:** Chọn Xamp => Open.



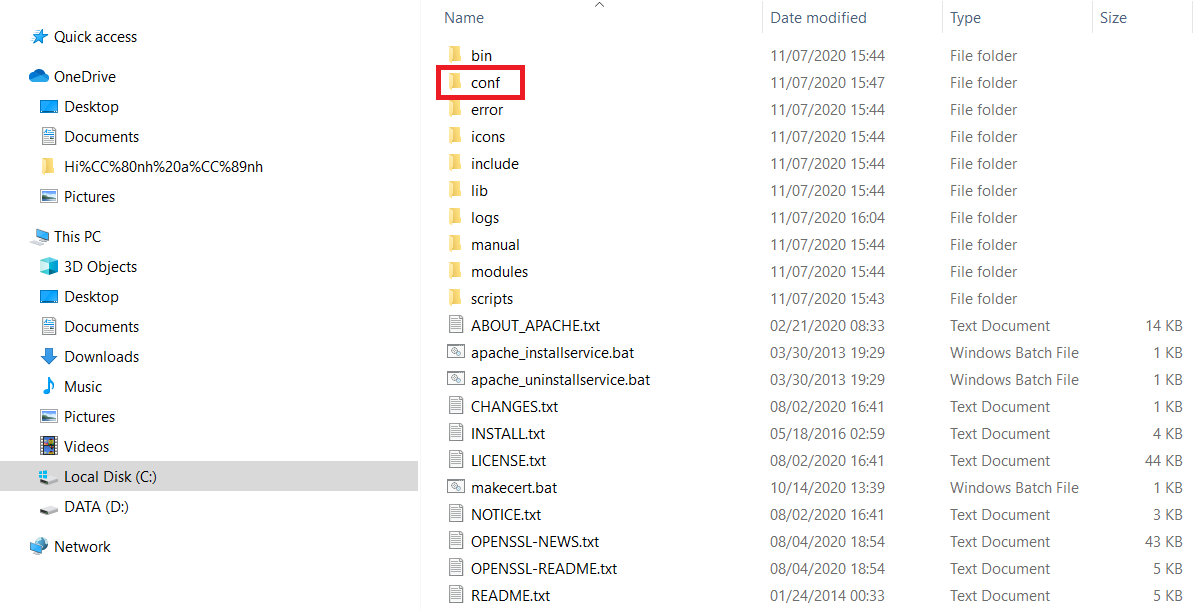
Hình 50: Chọn wamp64 và nhấn Open.

* **Bước 16:** Chọn thư mục “apache” => Open.



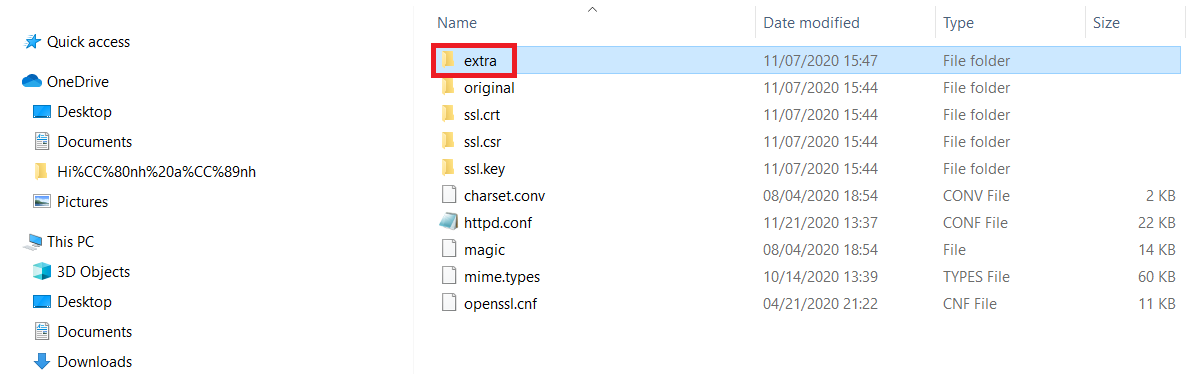
Hình 51: Chọn thư mục apache và nhấn Open.

* **Bước 18:** Chọn thư mục “conf” => Open.

****

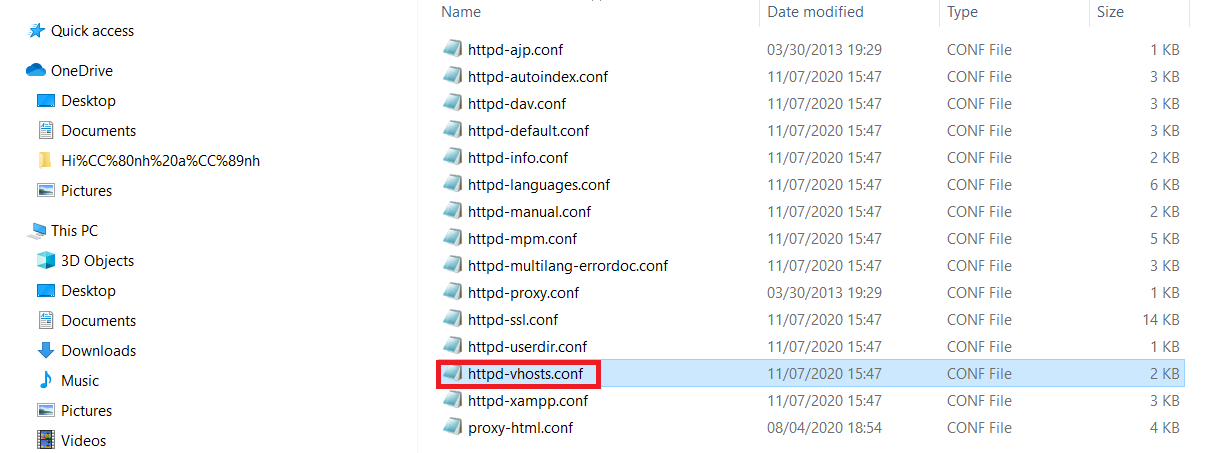
Hình 52: Chọn thư mục conf và nhấn Open.

* **Bước 20:** Chọn thư mục “extra” => Open.



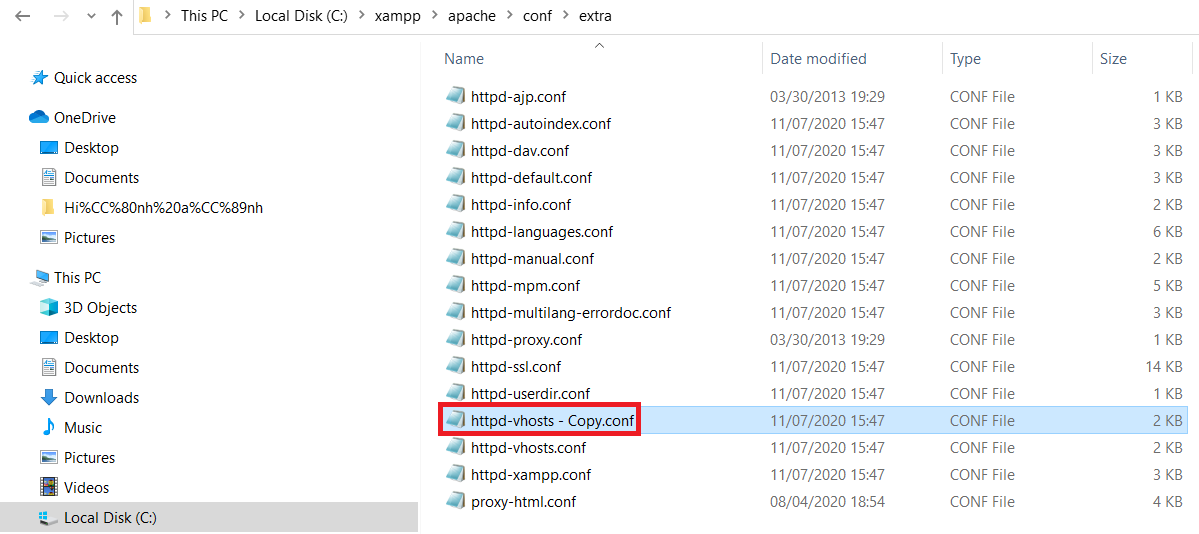
Hình 53: Chọn thư mục extra và nhấn Open.

* **Bước 21:** Copy file “htpd-vhosts.conf”.



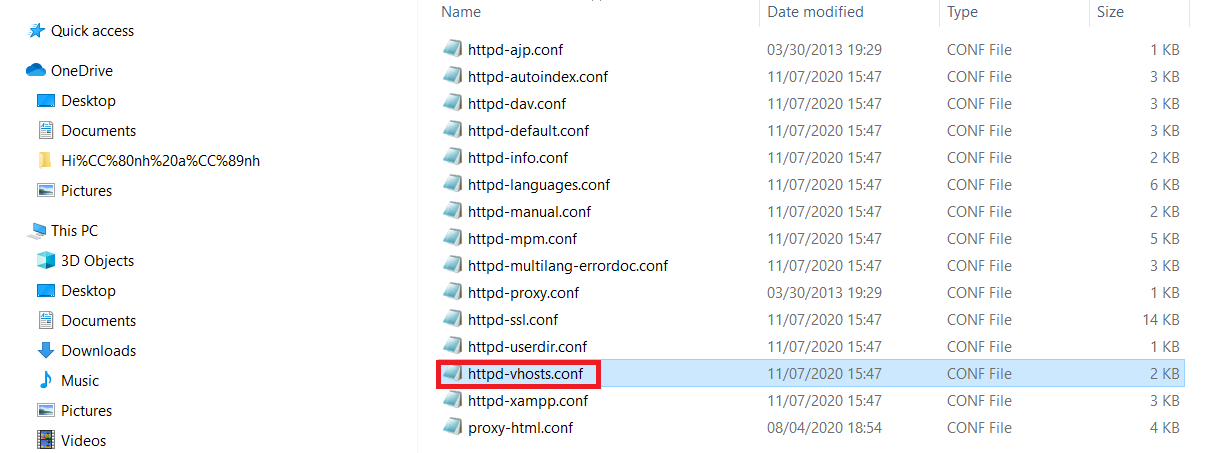
Hình 54: Copy file “htpd-vhosts.conf”.

* **Bước 22:** Tiếp tục Paste file “htpd-vhosts.conf” vào trong thư mục “extra”.



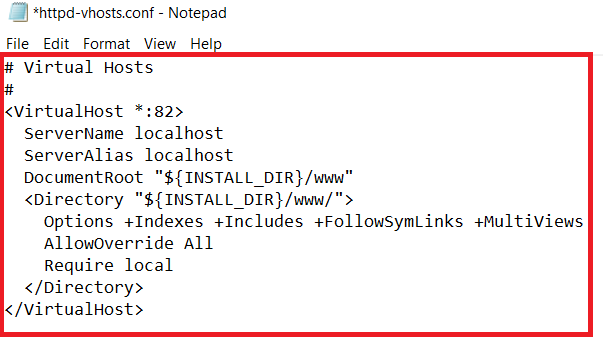
Hình 55: Paste file “htpd-vhosts.conf” vào trong thư mục “extra”.

* **Bước 23:** Sau đó chọn file “htpd-vhosts.conf” => Open.



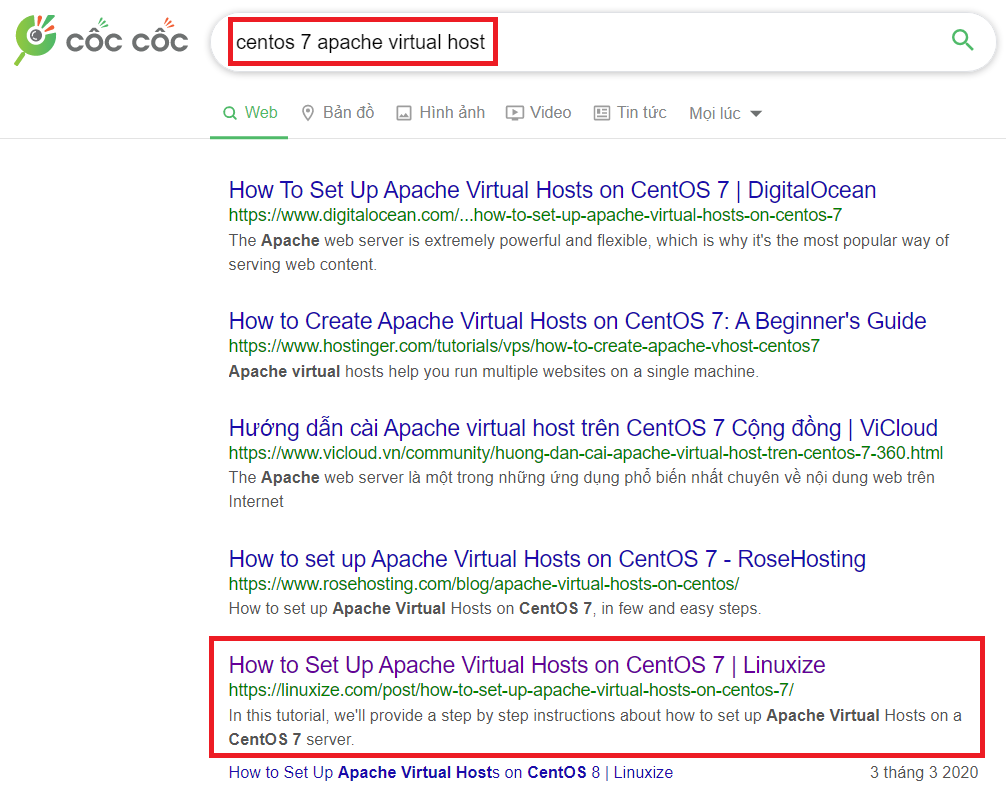
Hình 56: Chọn file “htpd-vhosts.conf” và nhấn Open.

* **Bước 24:** Mở file “htpd-vhosts.conf”.



Hình 57: Mở file “htpd-vhosts.conf”.

* **Bước 25:** Vào trình duyệt web tra cứu “ CentOS 7 apache Virtual Hosts”.



Hình 58: Vào trình duyệt web tra cứu “ CentOS 7 apache Virtual Hosts”.

* **Bước 26:** Copy đoạn code ở trang linuxize.com.



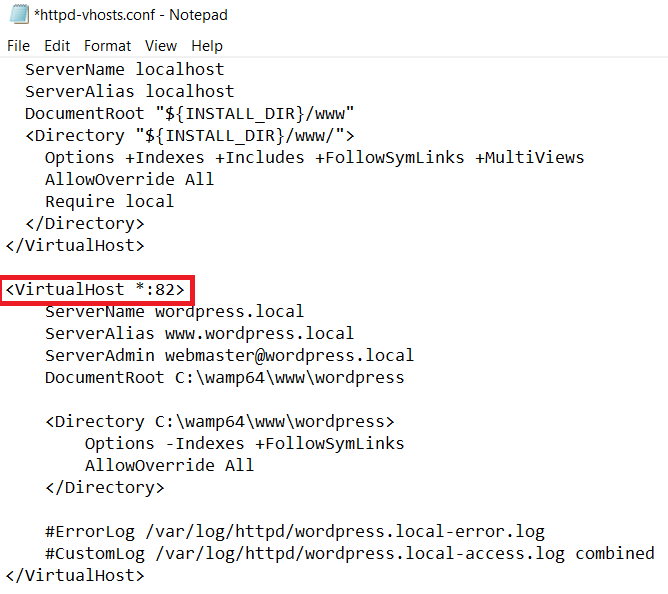
Hình 59: Copy đoạn code ở trang linuxize.com.

* **Bước 27:** Paste đoạn code vừa copy vào file “htpd-vhosts.conf”.



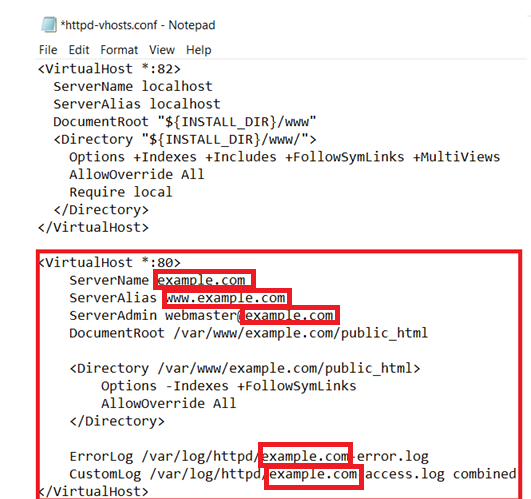
Hình 60: Paste đoạn code vừa copy vào file “htpd-vhosts.conf”.

* **Bước 28:** Thay đổi dòng <VirtualHost \*:80> thành <VirtualHost \*:82 >.

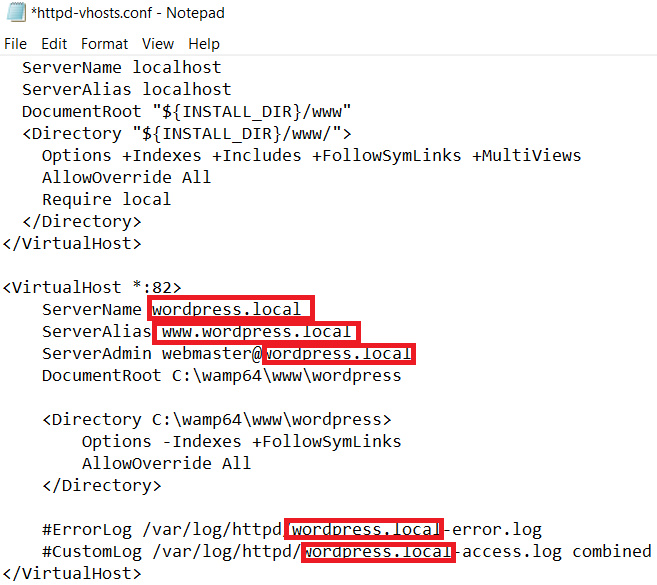


Hình 61: Thay đổi dòng <VirtualHost \*:80> thành <VirtualHost \*:82 >.

* **Bước 29:** Thay đổi những dòng có chữ “example.com” thành “wordpress.local”.

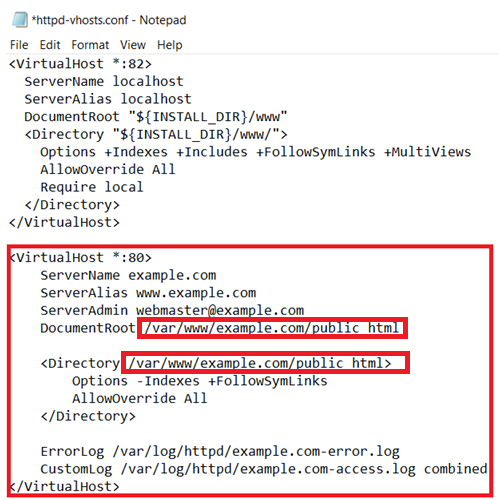


Hình 62: Thay đổi những dòng có chữ “example.com”.

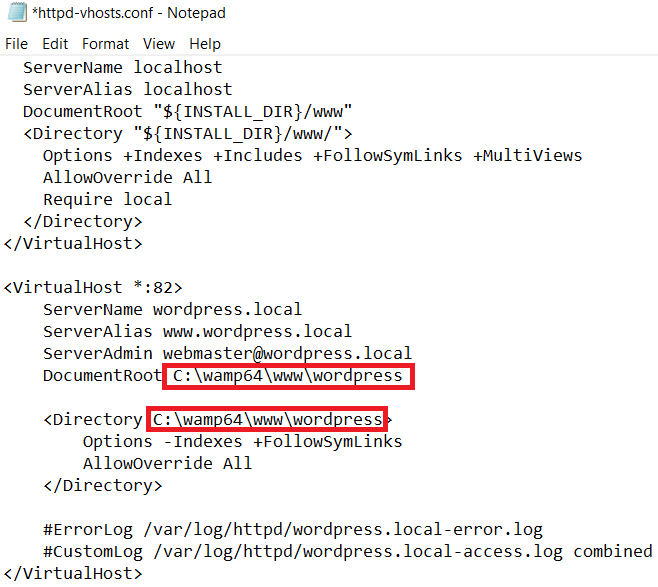


Hình 63: Thay đổi “example.com” thành “wordpress.local”.

* **Bước 30:** Thay đổi địa chỉ chứa thư mục wordpress: “/var/www/example.com/public\_html” thành “ C:\wamp64\www\wordpress”.



Hình 64: Thay đổi địa chỉ chứa thư mục wordpress: “/var/www/example.com/public\_html”.

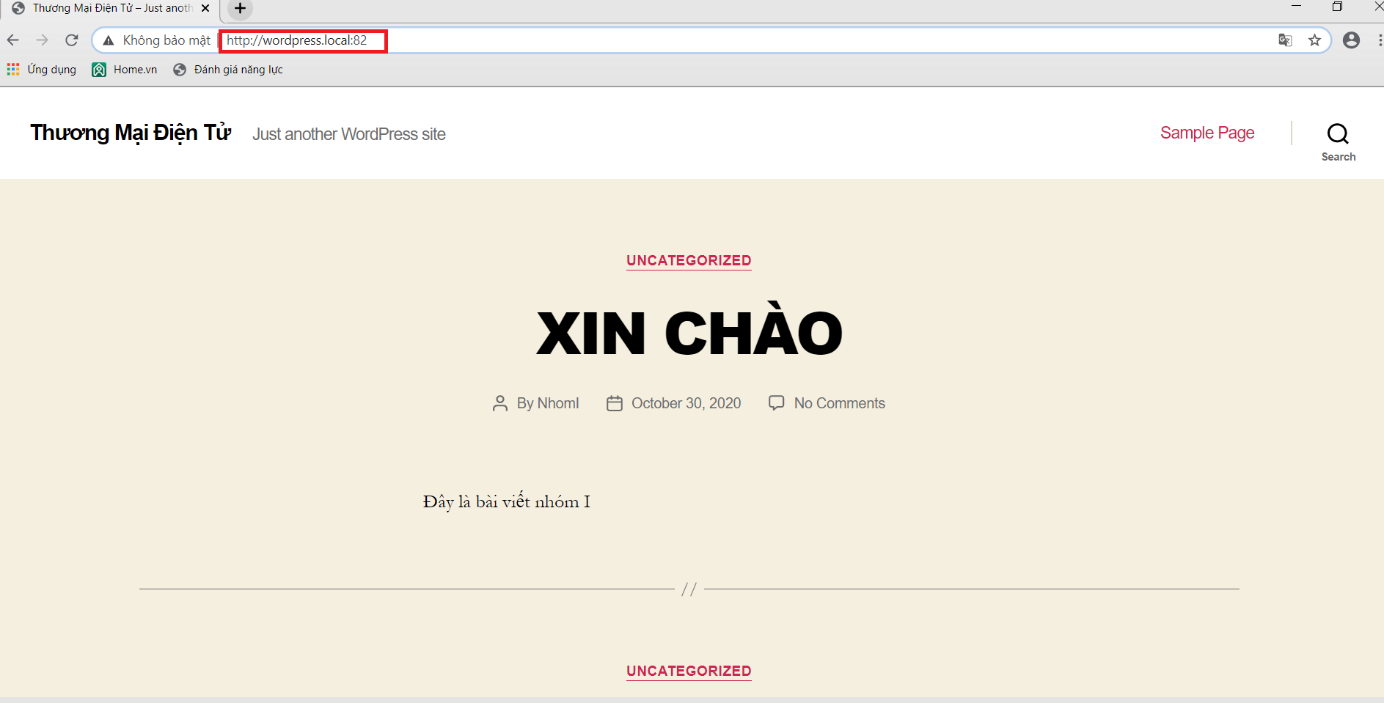


Hình 65: Chuyển thành “ C:\wamp64\www\wordpress”.

* **Bước 31:** Lưu lại và khởi động lại Wampserver.

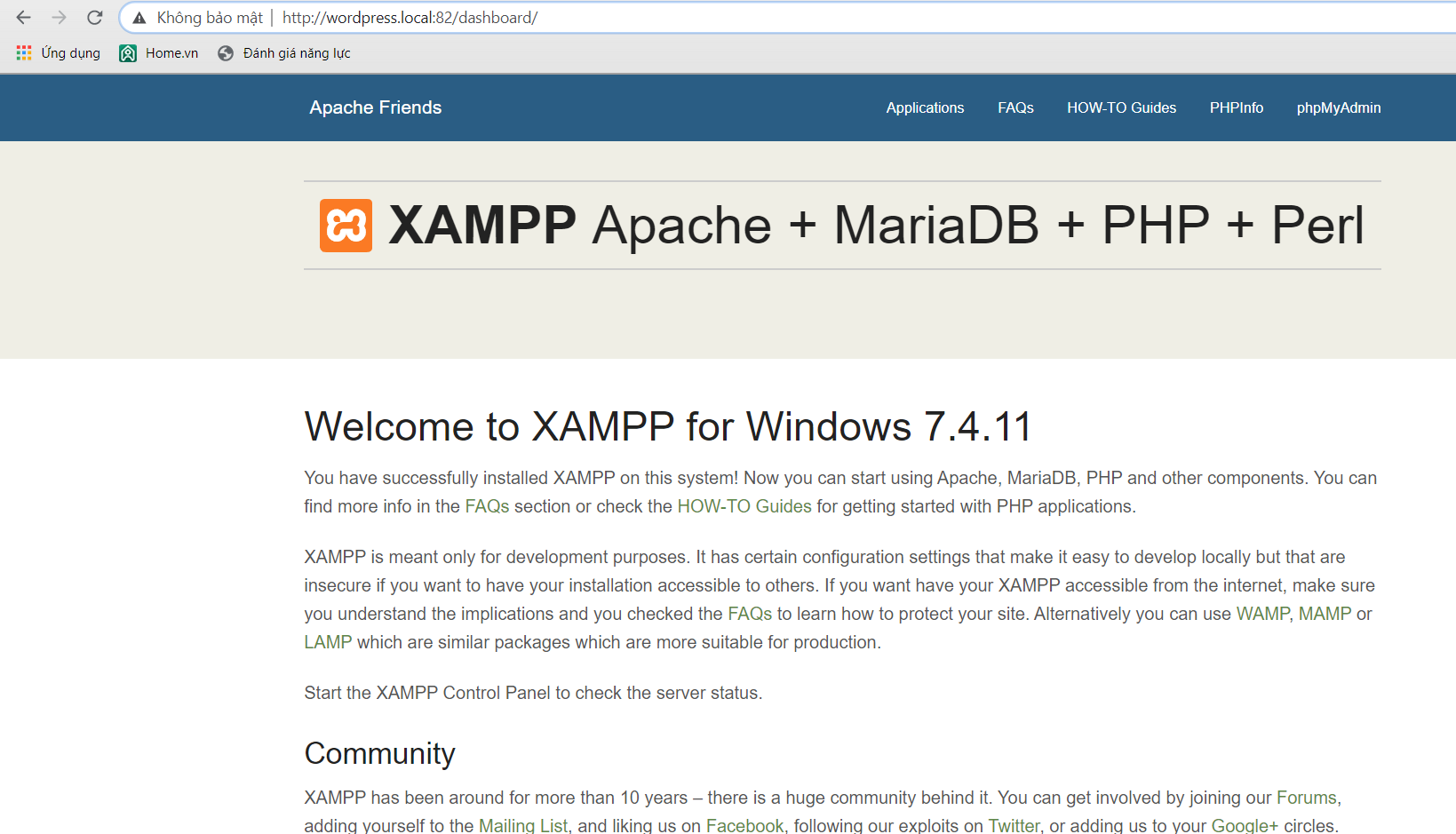
Hình 66: Lưu lại và khởi động lại Wampserver.

* **Bước 32:** Sao khi khởi động lại Wampserver chúng ta vào trình duyệt web gõ “wordpress.local:82” sao đó sẽ hiển thị lên trang web wordpress.



Hình 67: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.local:82” và hiển thị.

* **Bước 33:** Chúng ta vào trình duyệt web gõ “wordpress.theme:82” sao đó sẽ hiển thị lên trang trang chủ Wampserver.



Hình 68: Vào trình duyệt web gõ “wordpress.theme:82” và hiển thị.

# CHƯƠNG II: TÙY CHỈNH WP - THÊM CỘT EMAIL TRONG BÀI POST

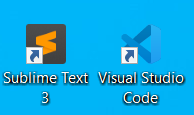
## THÊM CỘT EMAIL TRONG BÀI POST

* **Bước 1:** Khởi động Wampserver hoặc Xampp.



Hình 69: Khởi động Wampserver hoặc Xampp.

* **Bước 2:** Mở thư mục Wordpress bằng Sublime Text 3 hoặc Visual Studio Code.



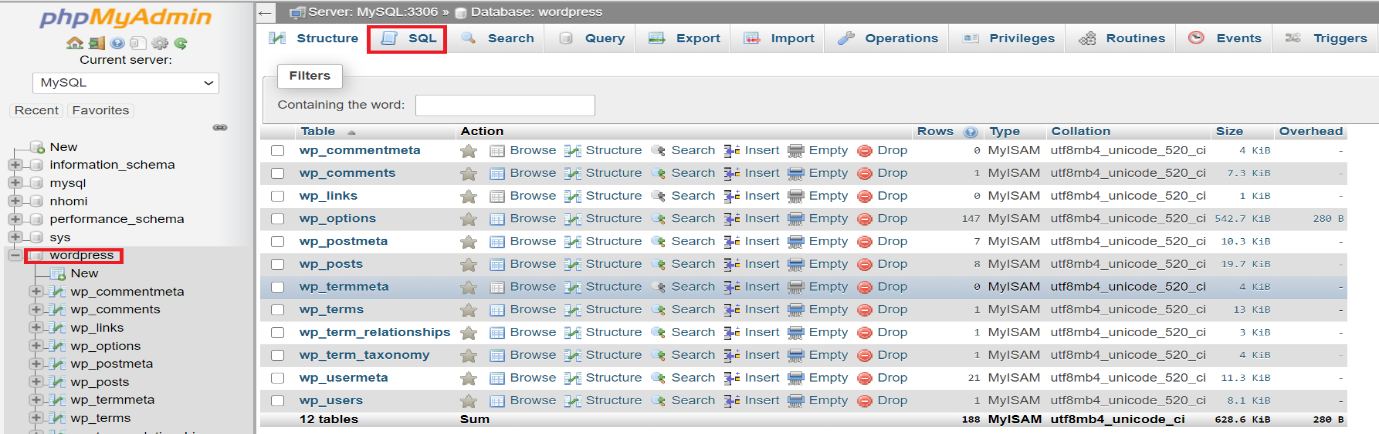
Hình 70: Mở thư mục Wordpress bằng Sublime Text 3 hoặc Visual Studio Code.

* **Bước 3:** Vào file wp-includes-> functions.php thêm dòng lệnh để add email.



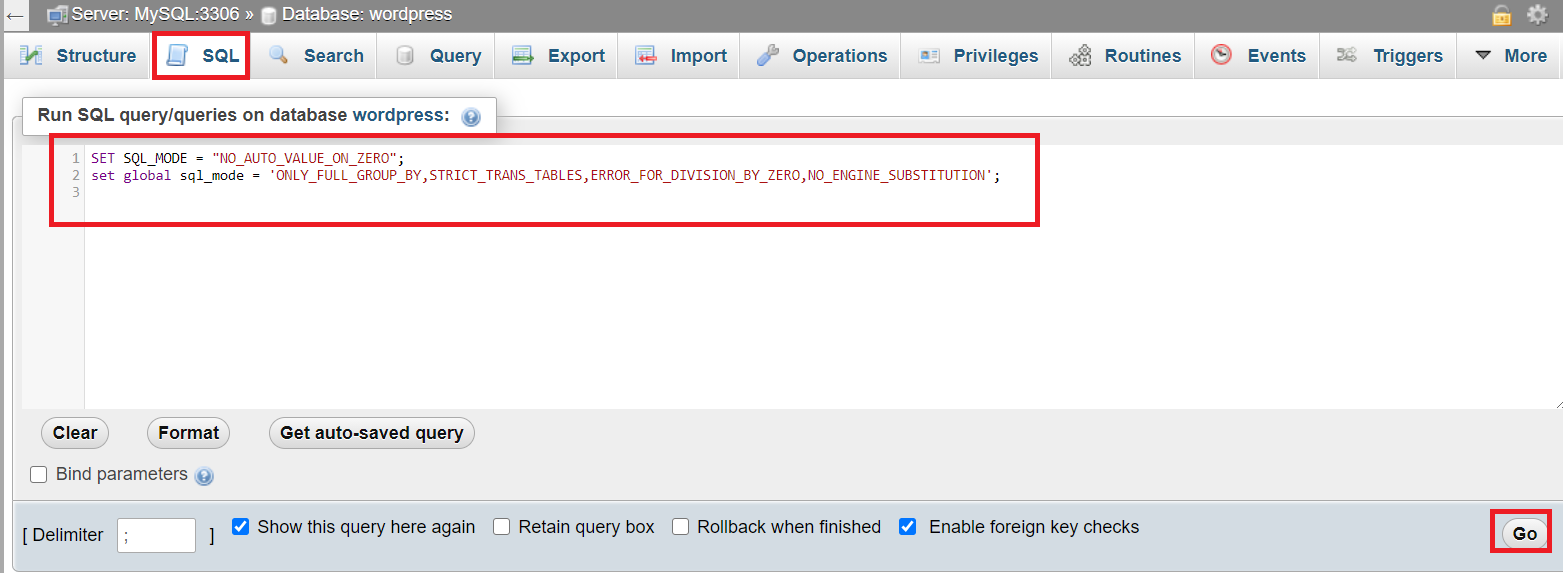
Hình 71: Add email.

* Bước 4: Vào phpMyAdmin chọn Database wordpress -> SQL.



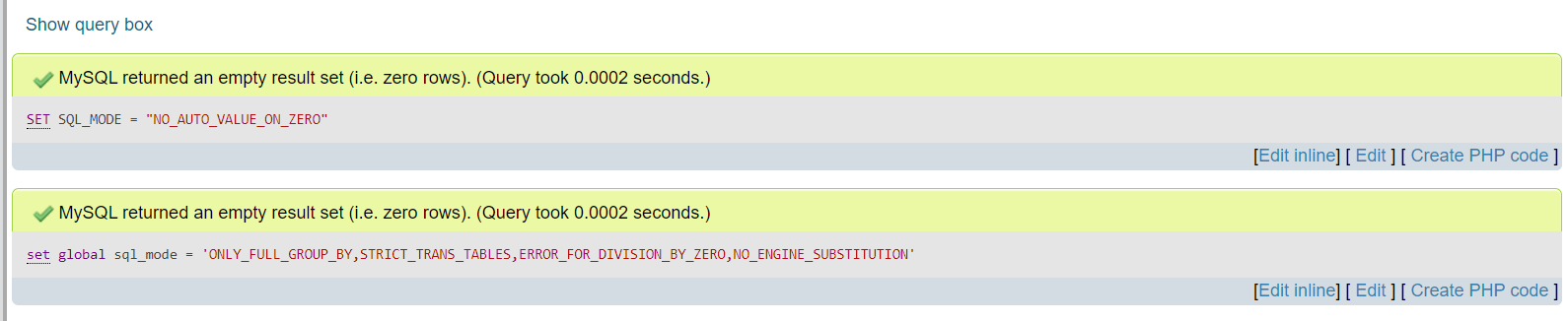
Hình 72: Chọn Database trong phpMyAdmin.

* Bước 5: Sau đó mở SQL và chạy hai dòng lệnh để kiểm tra Set Mode SQL không lỗi.



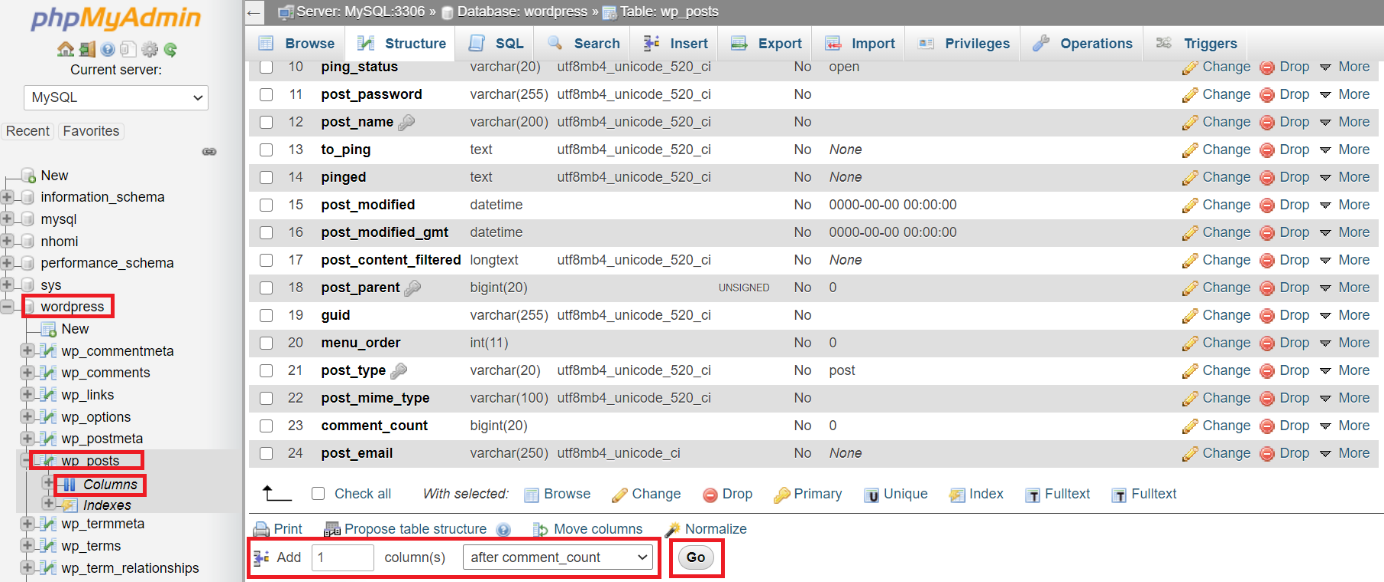
Hình 73: Chạy hay dòng lệnh để kiểm tra Set Mode SQL.

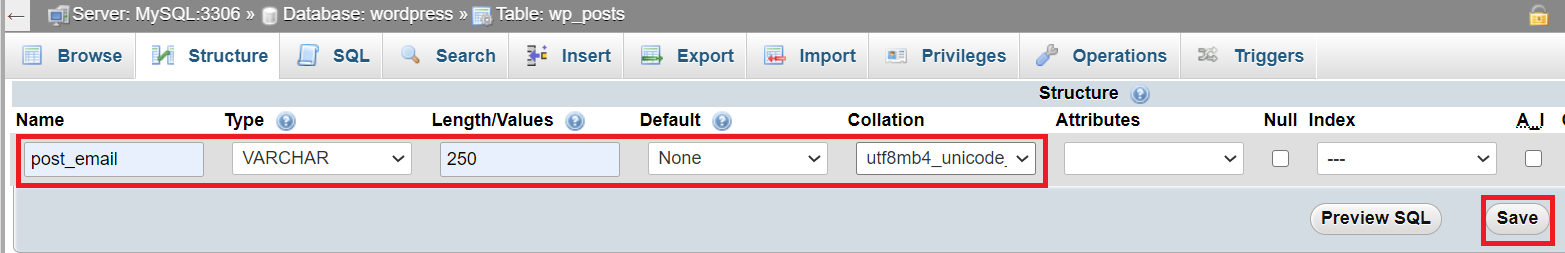
* **Bước 6:** Sau khi chạy hai dòng lệnh xuất hiện thông báo thành công không bị lỗi.



Hình 74: Hiện thông báo khi kiểm tra thành công.

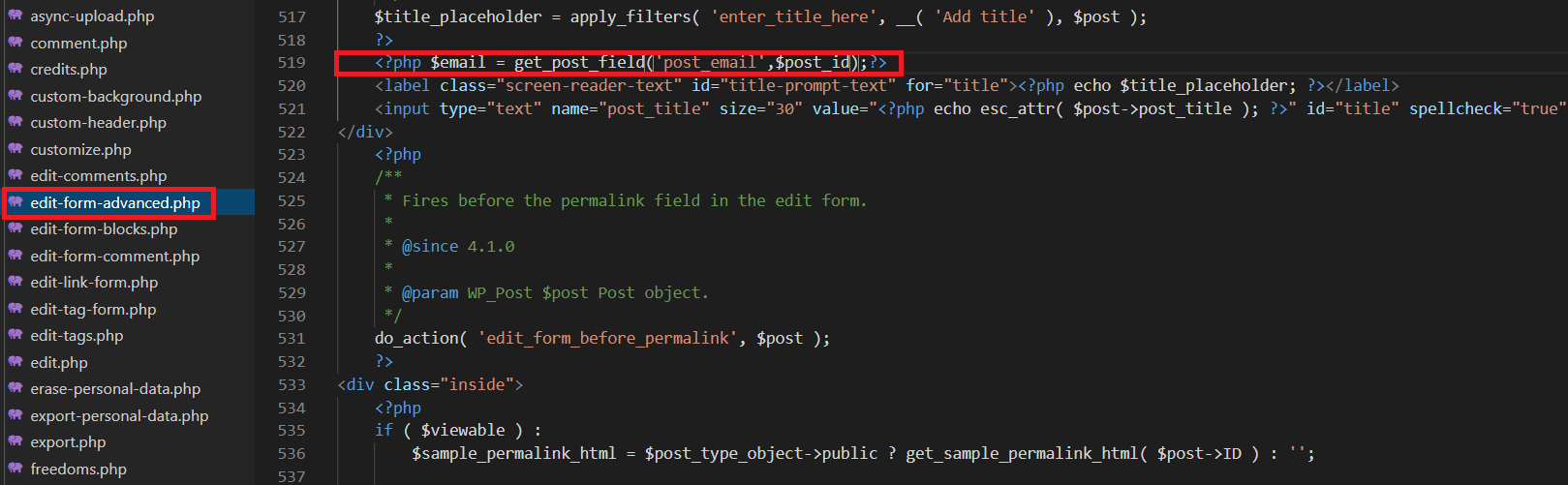
* **Bước 7:** Tạo cột post\_email trong wp-posts -> Columns -> Add thêm cột -> Go -> Điền Name, Type, Length/Values, Collation -> Save.





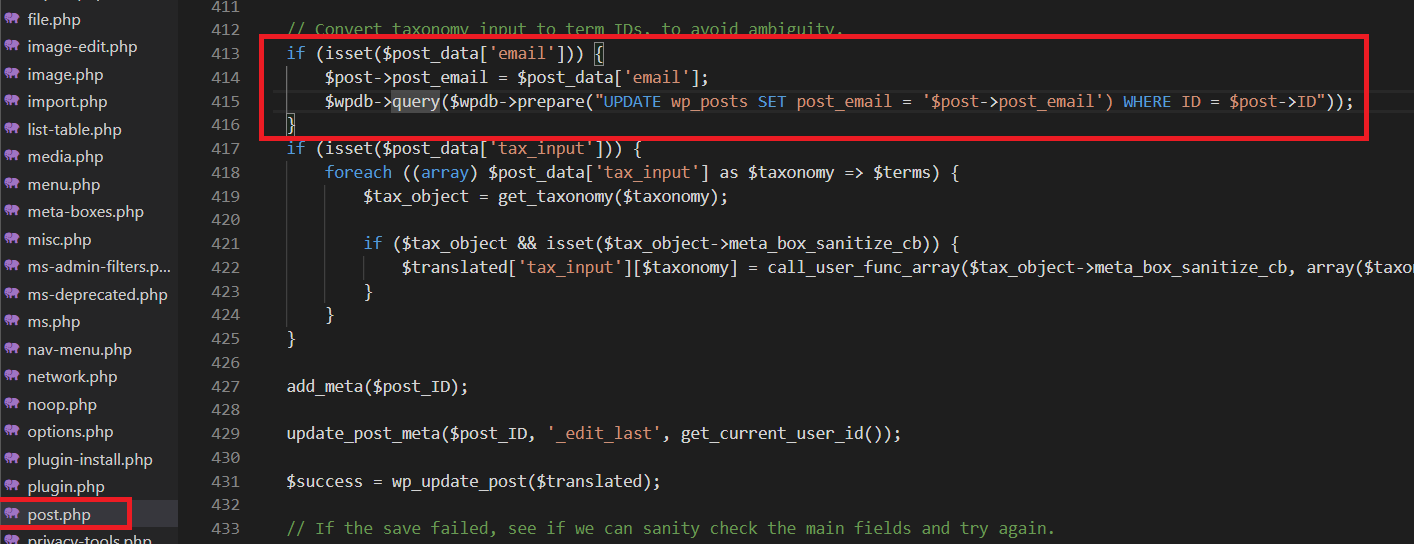
Hình 75: Tạo cột post\_email trông wp-posts.

* **Bước 8:** Vào **wp-admin** -> **edit-form-advanced.php** -> Tạo field emai trong khung edit post.



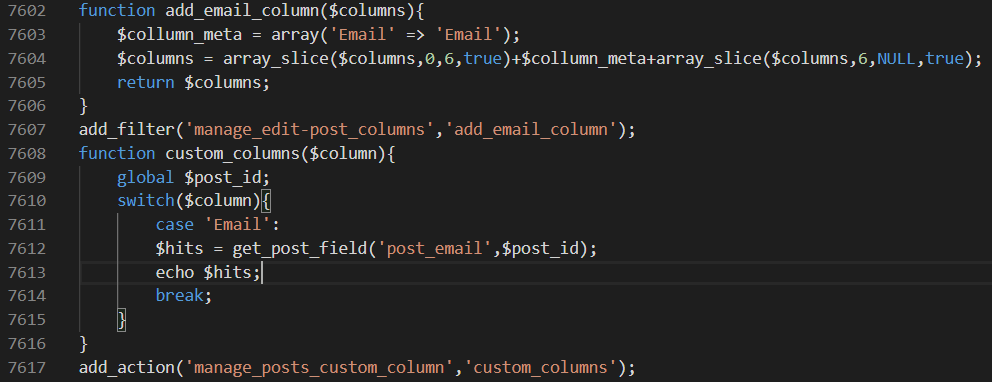
Hình 76: Tạo field emai trong khung edit post.

* **Bước 9:** Vào **wp-admin** -> **includes** -> **post.php** -> Lưu giá trị email.



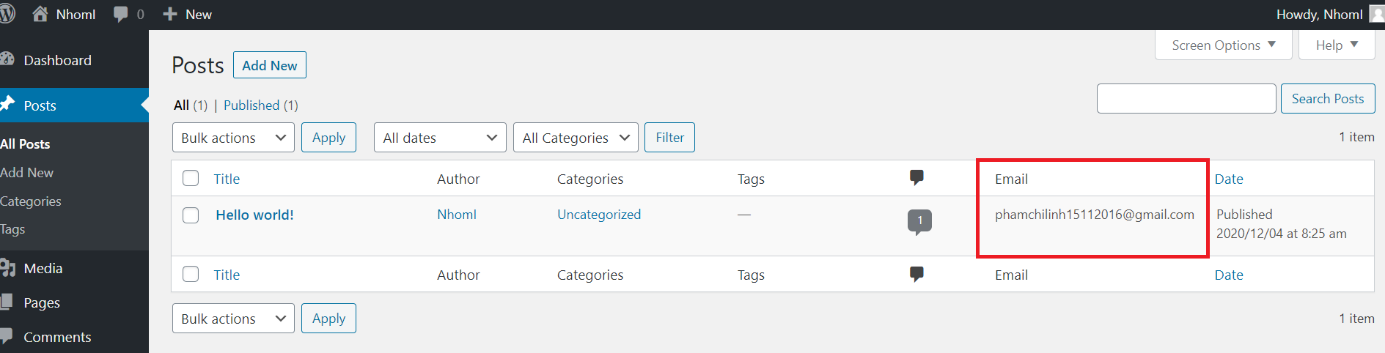
Hình 77: Lưu giá trị email.

* **Bước 10:** Vào **wp-includes** -> **function.php** -> Hiển thị cột email ra trang admin.



Hình 78: Hiển thị cột email ra trang admin.

* **Bước 11:** Chạy chương trình và hiển thị cột Email vừa tạo.



Hình 79: Chạy chương trình và hiển thị cột Email vừa tạo.